XÓM TÔI, MỘT GÓC CHỢ LỚN

Nguyễn Văn Tân CN1

Tuổi đời càng cao, người ta càng nhớ chuyện cũ, nhứt là những chuyện thời thơ ấu, nhớ lối xóm, nhớ ông bà cha mẹ, nhớ trường học, nhớ bạn bè, thầy cô, người thương kẻ ghét, nhớ một bản nhạc, vài trò chơi trẻ con ..., rồi lớn thêm lên, nhớ những lần đi thi, bắt đầu thích các cô ... Những chuyện không đâu nhưng mỗi khi vui đùa với đám cháu nội, ngoại, đang lớn là đầu óc tôi lại nhớ làm sao những ngày mình còn nhỏ như chúng.

Từ mấy năm gần đây, mỗi lần thấy trên báo hay trên Internet có bài viết về ngày xưa ở VN, nhớ nhà nhớ quê, đặc biệt là quê miền Nam là tôi nhứt định phải đọc. Tôi rất thích đọc những Đặc-San của các hội ái-hữu các tỉnh thành Miền Nam. Mỗi khi gặp những người lối cở tuổi tôi, tôi có thể ngồi hàng giờ nghe kể những chuyện trường làng, trường tỉnh, bắt cá, nuôi chim chóc, nuôi gà đá ..., chuyện Saigon, Chợ Lớn, Gia Định....

Nơi tôi trải qua thời con nít (cái thời mà ai cũng "kiêu" chúng tôi là "tụi con nít"), rồi niên thiếu, là một chỗ thị tứ ồn ào, dù trước nhà không có chợ búa nhưng lúc nào cũng giống như "Thị tại môn tiền náo" trong bài "Chữ Nhàn" của Nguyễn Công Trứ, mà "nguyệt lai môn" thì cũng không "hạ nhàn" chút nào. Đúng vậy, lúc nào cũng ồn ào, dù trước cửa không có nhóm chợ, dù trăng thanh có hiện ngay trước nhà. Đây thuộc thành phố Chợ Lớn, đặc biệt là khu quận 5 của thủ đô Saigon. Lúc tôi được lối bốn, năm tuổi gì đó, vùng Saigon có 3 thành phố riêng rẽ, được phân chia rõ ràng. Thành phố Cholon được Pháp gọi là Cholon Ville, khác với khu ngoại ô Chợ Lớn có tên là Province De Cholon (Tỉnh Cholon). Từ Chợ Lớn ra Saigon vẫn còn những khu ao vũng trống trải nằm giữa hai thành phố.

Lúc bấy giờ, người ta chỉ "kiêu" (gọi) tụi tôi là "con nít tụi bây", hay là "xây lũ cố" theo tiếng người Hoa. Mà đã là con nít thì chỉ được phép nói chuyện với con nít thôi. Những lần được tiếp xúc với người lớn là khi tụi tôi được sai biểu làm chuyện gì đó hay được dạy dỗ (đúng ra là bắt buộc) là cách sống phải như vầy như vầy .... Người lớn nói chuyện không được "xía" vô, hoặc bị chê là "ăn nói tàm xàm cú đế", "cái thằng ba xí ba tú, nói năng không ra cái đám ôn nào hết; thằng xạo ke đi chỗ khác chơi ". Vì vậy, con nít tụi tôi gặp nhau nói chuyện "tía lia" nhưng gặp người lớn thì im lặng phăng phắc. Mấy ông già (thiệt ra chỉ lối trên 30 tuổi thôi) rầy con cái "Nói với tụi bây như nước đổ lá môn; như nước đổ đầu vịt; như đờn khảy tai trâu; cái thằng ăn nói như dùi đục chấm mắm nêm ..." Đây là những gia-đình có học thức phần nào, còn những gia-đình bình dân lao động cực nhọc tối ngày thì rầy con như chưởi lộn, lắm khi tục tĩu nửa. Nhưng hay cái chỗ là sau nầy con nít tụi tôi lớn lên, dù từ gia-đình khá giả hay bình dân nghèo, tất cả đều tôn kính cha mẹ.

Viết bài này, tôi cố ý ráng dùng những từ đúng lúc, đúng chỗ thời ấy, bắt đầu 4-5 tuổi, lối 1942-43 gì đó, khi trí óc tôi bắt đầu biết ghi nhớ, xúc cảm về một số sự việc. Thiệt ra, giấy ghi nơi sanh tôi là An Phước, Bến Tre. Má tôi nói "tao sanh mầy ở làng Mỹ Lòng". Hình như khi tôi được 3- 4 tuổi gì đó, Ba tôi xin đổi về dạy học ở Bình Đông thuộc tỉnh Chợ Lớn bấy giờ. Từ Bến Tre, quê ngoại, gia đình tôi dọn về ở Xóm Củi, Chợ Lớn, gần quê nội của tôi. Ông Nội tôi ở làng Phú Lạc, cách cầu Chà Và, Cầu Nhị Thiên Đường lối 5-6 cây số thôi, cách cầu Ông Thình chừng 2-3 cây số, cây cầu gần Cần Giuộc trên liên tỉnh lộ đi Gò Công. Lúc bấy giờ làng Phú Lạc hoàn toàn là

một vùng quê với nhà cửa thưa thớt, ruộng đồng khắp nơi.

Ngụ tại Xóm Củi một thời gian thì gia-đình dọn về số 286 đường Armand Rousseau, gần nhà thương Chợ Rẫy. Ngay trước mặt nhà, bên kia đường là vách tường nhà thương Chợ Rẫy. Về phía trái có con đường Maréchal Foch, tên một ông thống chế thời đệ I thế chiến (sau là Nguyễn Văn Thoại, Lý Thường Kiệt) rồi tới hãng rượu bia Con Cọp BGI với mấy cái "villa" đẹp cho Tây ở. Cách một con đường là sân "đá banh" (vận động) Renault, sau đổi là "sân vận động Cộng Hòa". Trước mặt "sân banh" có "đất thánh" tây Chợ Lớn (nghĩa-địa), có mả (mộ) học-sinh Trần Văn Ơn và rất nhiều mồ mả Pháp, Việt rất cũ, ghi đủ tên tuổi người chết. Đường Armand Rousseau sau đổi tên thành J.J. Rousseau, rồi Nhân Vị, rồi Trần Hoàng Quân (Nguyễn Chí Thanh), đường Maréchal Foch thành Nguyễn Văn Thoại, rồi Lý Thường Kiệt. Đất Thánh Tây bị phá bỏ, được xây cất lại làm một chung cư. Thiệt là chuyện đáng tiếc vì đó là một nghĩa địa khá xưa, có thể là một nơi để thăm viếng cho khách du lịch. Nhiều nước trên thế giới vẫn giữ gìn kỹ lưỡng các nghĩa-địa, và được rất nhiều du khách khắp nơi đến thăm, nổi tiếng có nghĩa-địa xưa ở New Orlean, Louisiana. "Đất Thánh Tây" được bao bọc bởi một rào tường gạch cao chừng một thước. Bên trong có nhà ở cho người gác-dan nghĩa-địa, vì vậy mồ mả, các lối đi, cây cối đều được chăm sóc sạch sẽ. Khu vực nầy rất vắng, mỗi lần một mình đi qua đó tôi sợ lắm. Cho tới bây giờ, thỉnh thoảng tôi vẫn chiêm bao thấy một mình đi qua nghĩa địa vừa run vừa chạy. Sau nầy, những con đường xung quanh sân vận động được dùng làm chỗ tập lái xe và thi lấy bằng lái xe. Sau năm 1975 thì nghĩa địa đô thành Saigon ở đường Hai Bà Trưng, nơi còn có những ngôi mộ rất xưa cũng như những ngôi mộ của những nhân vật nổi tiếng một thời, cũng bị phá bỏ. Thiệt là đáng tiếc. Sao mà giống như Gia Long trả thù vua Quang Trung và tướng sĩ của ngài.

Gia đình tôi ở căn phố thuộc một dãy phố lầu 19 căn, bắt đầu từ số nhà 270, nhà có nước "máy", có đèn điện, có cầu tiêu "máy". Chữ "máy" có nghĩa là chỉ vặn cái vòi là có nước chảy ra, chỉ kéo sợi dây là nước xả xuống rửa sạch cầu tiêu. Tức nhiên, đây là loại cầu ngồi chồm hổm, nhưng vậy cũng là sang lắm rồi. Nhiều nhà xung quanh còn phải dùng cầu tiêu thùng, phải ra "phông tên nước" (từ chữ Pháp "fontaine") gánh từng đôi nước về xài. Khi thùng đầy thì có phu tới đem đi đổ. Trước 1975, các thành phố miền Nam không nơi nào còn cầu tiêu thùng nữa, nhưng bấy giờ nơi "đỉnh cao trí tuệ", ngay cả Hà Nội, người ta không bỏ phí mà "recycle" cái món thứ bốn của "tứ khoái" và tự cho mình giỏi nhứt thế giới. Vài tháng sau 4/75, một bạn KSCN được đi công tác ở Hà Nội, về thuật lại là đã lóe mắt (lác mắt) khi thấy cửa hàng ăn uống nhà nước có treo cái bảng "Cấm Người Ngoài Vào Lấy Nước Vãi ". Nước vãi cũng là "phó sản của đệ tứ khoái", quý lắm chớ bộ. Vì vậy cần gìn giữ cẩn thận, không được để bọn phản động vô trộm "của cải nhà nước".

Chuyện gánh nước nặng nề như vậy mà chỉ có đàn bà con gái làm. Cái "phông tên" (vòi nước công cộng) nằm trên đường A. Rousseau, gần nhà tôi lắm. Ban đêm, xe cộ vắng tanh, tiếng thùng thiếc, đòn gánh khua rân, đôi khi kèm theo tiếng chửi lộn giành giựt của mấy bà, mấy cô, có khi dùng luôn cả những tiếng tục tĩu như đ. Mẹ, đ. Má, đồ ăn cái nầy, cái nọ .... Cảnh tượng ở phông tên nước luôn luôn náo nhiệt từ hừng sáng cho tới khuya, chỉ trừ những ngày mưa. Có những cô khỏe mạnh từ quê lên, chuyên đi gánh nước mướn kiếm sống. Ngày qua ngày, nơi thành thị, các cô cũng biết ăn mặc chưng diện bảnh bao. Dân thị thành có cái miệng ác độc, kêu họ là "Marie La Fontaine". Bấy giờ, trừ những người công giáo dùng tên thánh với chữ Pháp, ai có tên tây là "le" lắm. Nhưng tên đọc "Marie Phông Tên" là để hạ thể người con gái muốn hòa nhập vô dòng chánh của thành thị khi họ bắt đầu biết ăn mặc đẹp. Tội nghiệp, thiệt là bậy bạ. Rồi đến khi người Bắc 54 chạy trốn cộng sản, vô Nam, thì chữ "con sen" (chỉ cô gái giúp việc nhà ở miền Bắc) biến thành "sến", rồi có danh từ mới "Marie Sến" chỉ những người thất học, thiếu tư cách mà muốn làm sang. Bọn này thiệt ra sau 75 xuất hiện nhiều lắm. Ca dao thời đại gọi họ là cái đám "củ khoai lang" và "lũ khỉ rừng". Các chị bộ đội đi bộ quá nhiều nên

cẳng chưn bự tổ chảng, thân mình tròn trịa như hột mít, giống cũ khoai lang lắm.

Nhớ lúc bấy giờ tôi có một số bạn có tên tây, như Robert, Joseph, Charle, Pièrre, Henri …. Người bình dân Việt hóa tất cả thành "thằng Rô Be", Rô, Sạt, De, Ri … Tên Tây cho con gái tôi không biết nhiều. Xóm tôi có vài tên như con Marie thành ra Ma-ri, Agnès thành con Nhết, Henriette thành con Rết …. Sau 75, mấy tay công an làm việc ở cổng tòa Đại-Sứ Pháp có lối đọc ngộ lắm (??), họ không bỏ sót chữ nào. "Này, ai tên Thé Rè Xe? (Thérèse), còn ai là Ni Cô Le? (Nicole)?"

Thông thường, theo lối xây cất xưa của thành phố lúc đó thì mặt tiền đường là những dãy nhà tường gạch quét vôi trắng nhưng sau lưng các dãy phố đó là những xóm nhà lá chật chội, không điện nước, chỉ dùng cầu tiêu thùng. Trong xóm nhà lá, có rất nhiều con đường ngoằn ngoèo. Người mới vô bị lạc dễ dàng. Có lần mấy thằng lớn dụ mấy đứa nhỏ tụi tôi, nói dẫn đi hớt lăng quăng nuôi cá lia thia, nhưng lại chạy trốn bỏ mấy đứa nhỏ phải tìm cả mấy tiếng đồng hồ mới thấy đường đi ra, thiếu điều muốn khóc. Ngay vách tường sau nhà tôi (không có cửa sau) là cả một xóm nhà lá nghèo. Có lần tôi theo một thằng bạn lớn hơn coi nó đánh bài già dách (Black Jack). Tôi không có tiền chơi, ngồi buồn, ngó qua phòng bên kia thì thấy hai ông nằm hút (sau này tôi mới biết là á phiện), đầu gác lên cái gối bằng cây lên nước bóng loáng, đôi mắt cứ lim dim. Những người nghèo chửi tục là chuyện thường. Chồng đạp xích lô, vợ ở nhà hay đi làm thuê, làm mướn, buôn bán lặt vặt. Sáng trưa chiều tối, lúc nào tôi cũng có thể nghe bà vợ chửi ông chồng. " Đ.m. Mày theo cái con đĩ ngựa đó. Bộ mày uống cái máu quần què của nó sao mà u mê quá vậy? Đ.m. bà nó . …" Xin lỗi các bạn, tôi biết có vài người chưa có lần nào nghe người xóm bình dân, nghèo khổ, cơ cực với cuộc sống hàng ngày, gặp chuyện gì cũng chửi tục được. Buồn chửi, tức chửi, mà vui mừng cũng chửi; ghét chửi mà thương cũng chửi; ganh tị chửi mà khoe khoang phô trương cũng chửi luôn. Có người chửi tục nhiều riết rồi không còn thấy tục nữa. Vợ chồng chửi nhau như vậy nhưng cho dù khu nhà tôi ở không được nghe tiếng còi xe lửa lúc 4 giờ sáng sớm đánh thức mọi người, mà lạ quá, sỉ số cái đám con nít cứ thấy tăng thêm mau chóng. Thiệt ra, họ vẫn là người tốt. Láng giềng hễ có chuyện thì thường họ chạy qua lại giúp đỡ lẫn nhau ngay. Nghèo nhưng lúc nào cũng áp dụng câu "của ít lòng nhiều", đưa chuyền cho nhau chai dầu cù là Mac Su, dầu Nhị Thiên đường, cạo gió cho nhau. Nghèo nhưng họ sẵn lòng chia xẻ. Lúc bấy giờ, vùng Saigon Chợ lớn thường có những nhóm người hát dạo kiếm tiền. Mỗi nhóm gồm có một hoặc hai người mù, vừa đánh trống, vừa đờn ca và một người bình thường dẫn đi. Họ vô các xóm nhà lá, cứ đánh trống "thùng thùng, thùng thùng …." Mỗi lần nghe tiếng trống là con nít tụi tôi nối gót đi theo họ ngay. Tuy là xóm nhà lá nghèo, nhưng thế nào cũng có nhà kêu vô, vừa có ý giúp đỡ vừa được nghe bản nhạc ưa thích. Thiệt tình, tôi chưa thấy một nhà nào loại khá giả trở lên mà mời những người này ca hát cho nghe. Họ đứng trước cửa, ca các bản nhạc theo yêu cầu của chủ nhà. Con nít và cả những người lớn lối xóm bu lại xung quanh nghe ké, còn gọi là "nghe cọp", tức là được nghe mà không phải trả tiền gì. Các bản nhạc yêu cầu thường là bình dân như Lòng Mẹ VN của Lê Thương "Bà Tư bán hàng có 4 người con ….Thằng hai đã lớn ba em hãy còn …", con nít sửa lại là " Bà Tư bán hàng có một ngàn thằng con, thằng hai lính thủy ba em nhảy dù ….; bản Hòn Vọng Phu 1 "Lệnh vua hành quân …..Qua thiên san kìa ai chén rượu vừa tàn…"con nít ca lại là "một hai ba thằng cha bán kẹo què giò, còn một giò đi kéo xe trâu".; bài Nhớ Chiến Khu "Chiều nay trên chiến khu trong rừng chiều,….." con nít ca lại là "chiều nay kiến cắn cu...xưng tù vù, không tiền mua thuốc dán nó xưng thêm hoài". Bây giờ nhớ lại, tôi thấy là thuở đó và luôn cả những thập niên 60, 70 trước 1975, con nít chỉ đổi lời ca hai ba câu là đủ vui rồi. Không như mấy năm đầu sau 75, tụi con nít đã sửa đổi lời ca nguyên cả bản nhạc, như bản "Trường Sơn Đông, Trường Sơn Tây", " Em mơ gặp Bác Hồ" v…v… Hồi đó, không bao giờ tôi nghe xóm nhà lá yêu cầu hát "Buồn Tàn Thu", "Thiên Thai",.. có lẽ không thích hợp với người bình dân. Nhưng Cô Tám tôi (học trò nội trú Gia Long) thì lại thích hát

những bài này. Đến bây giờ, mỗi lần nghe bản nhạc Buồn Tàn Thu là tôi nhớ tới hình ảnh Cô tôi lúc nghỉ hè về quê, làng Phú Lạc. Cô tôi đẹp, có mái tóc dài kẹp sau lưng. Cô tôi đã bỏ mình trong thời Nam Bộ Kháng Chiến. Có lúc tôi nghĩ tếu một chút " phải chi những nghệ sĩ mù hát dạo này còn sống sau 1975 thì với phép lạ của Bác và đảng bấy giờ chắc họ đã được sáng mắt. Lúc đó đi đâu ở Saigon, ai cũng nghe đồn rỉ tai nho nhỏ là nhạc sĩ mù tài hoa Văn Vĩ bỗng nhiên được sáng mắt".

Con nít xóm tôi, dù là sống tại thành thị nhưng vẫn rất mê đá dế, nuôi cá lia thia, nuôi gà tre, gà nòi. Sau mùa Tết, có những người bán dế dạo ngay trước sân trường tiểu học, và đặc biệt là khu Chùa Bà của người Hoa đường Cây Mai (Nguyễn Trãi) hay khu đường Marin (sau là Đồng Khanh) và khu Chợ Thiếc, thì lúc nào cũng có bán. Dế trống có cả trăm con, màu đỏ dế lửa, màu đen dế than hay lai pha lẫn nhau gọi là lai than lai lửa, gáy ren rét liên tục. Tất cả được đựng trong lồng tre đương (đan) kín. Chúng tôi thọc tay vô, tự ý chọn lựa từng con bắt ra rồi trả tiền Nếu bận áo dài tay, người bán bắt chúng tôi phải xăn tay áo lên để khỏi ăn cắp dế vô tay áo.

Gần nhà tôi có thằng tên Sang Mắm lớn hơn tôi năm sáu tuổi, thích nuôi gà nòi. Một hôm, Cô Năm, má thằng Ba Lùn (đúng ra nó bảnh bao chớ không lùn),nhà ở khít bên, có mua con gà tàu trống ở Chợ Thiếc, thân mình chưn cẳng to lớn, cột trước cửa nhà, sắp làm thịt. Con nít tụi tôi xúi "Tụi bây cho hai con đá lộn đi " Ba Lùn do dự, sợ bà già rầy, nhưng bị cả đám đốc thúc "Trước sau thì cũng làm thịt mà!" Vậy là con gà tàu được tháo bỏ dây, và xáp trận với con gà nòi. Rồi chỉ trong vài cú đập cánh nhảy lên xuống, qua lại không quá 5 phút là con gà tàu đã bị gà nòi chém trúng đui mắt, máu me đỏ đầu. Trận chiến gà được kết thúc mau lẹ nhưng chuyện chưa hết vì thằng Ba Lùn bị Cô Năm giũa một trận "Bị mầy mà con gà của tao bị trầy trụa, bầm mình bầm mẩy, ăn hết ngon rồi "

Khu tôi ở người Hoa đông hơn người Việt rất nhiều, đặc biệt vùng đường Tổng Đốc Phương, đường Marin (Đồng Khánh), khu "Sắn Tài Lục chỗ" vũ trường Arc En Ciel (góc Tản Đà & Đồng Khánh), khu Chợ Lớn Mới, đường Frère Louis (Cây Mai rồi Nguyễn Trải)...Phần đông những người Hoa mấy khu nầy thuộc tầng lớp buôn bán giàu có. Rất nhiều người không biết tiếng Việt, không cần học, con cái họ học các trường Hoa, tùy giàu nghèo, biết đọc viết tiếng Hoa cũng được, nếu không thì chỉ biết dùng bàn toán là đủ làm ăn. Cha mẹ là Hoa thì không bao giờ cho con gái mình lấy con trai Việt Nam, luôn cả khi mẹ Việt mà cha là Hoa thì con gái cũng phải theo cái luật đó. Tôi nghĩ đây là ảnh hưởng của thời Pháp thuôc. Người Pháp dành rất nhiều quyền lợi cho ngoại kiều, đặc biệt cho người Hoa, người Chà (Ấn độ, Pakistan, Java Nam Dương) luôn cả người Miên gốc từ Nam Vang. Người Hoa có tài buôn bán luồn lách giỏi lại thêm được sự ưu ái của thực dân Pháp, nên họ chẳng cần hội nhập vào nơi đã nuôi dưỡng họ sung túc. Thật đáng buồn khi ta nhớ lại mấy trăm năm về trước, chính những người Hoa tránh sự cai trị của nhà Mãn Thanh, được Chúa Nguyễn cho lập nghiệp tại miền Nam. Họ có công rất lớn trong việc khai khẩn miền Nam. Họ và con cháu họ đã chấp nhận yêu thương quê hương mới của họ, sống hòa mình với mọi người xung quanh, lập một quê hương mới trù phú giàu có, điển hình là các vùng Hà Tiên, Rạch Giá, Bạc Liêu, Trà Vinh, Sóc Trăng, Mỹ Tho, Biên Hòa, Thủ Dầu Một ...Bấy giờ, con cháu họ như dòng họ Mạc Cửu, dòng họ của hai tướng quân nổi tiếng Dương Ngạn Địch, Trần Thượng Xuyên và tất cả tùy tùng của họ lại bị chính những người Hoa mới kỳ thị luôn trong việc lập gia-đình. Thiệt ra thì ở gần khu nhà tôi cũng có những người Hoa nghèo, sống làm việc siêng năng cực khổ hòa lẫn với người Việt. Con nít tụi tôi học được một số tiếng Hoa (Quảng Đông) từ những người này, đặc biệt là những tiếng chửi thề. Người Hoa bình dân ở Chợ Lớn ưa chửi "tiểu nà .... " giống như người bình dân Việt-Nam vùng Saigon-Chợ Lớn ưa xài chữ Đ.M. Đến khi Cụ Ngô Đình Diệm lên làm Tổng Thống, cải tổ hành chánh, quân đội, giáo-dục .... Pháp không còn quyền hành gì nữa thì người Hoa vùng Chợ lớn bắt đầu thay đổi, hòa nhập nhiều hơn. Một số lớn bắt đầu học các lớp tiếng Việt.

Đường Armand Rousseau (Trần Hoàng Quân)

trước nhà tôi có hai hàng cây dầu thẳng đứng cao ngất, che mát suốt con đường. Tới mùa mưa, có giông gió, các bông khô (hay trái?) rơi rụng quay tròn như cái bông vụ (con vụ). Sau này để mở rộng đường, một hàng cây bị đốn, rồi vài năm sau một hàng cây còn lại cũng bị đốn luôn. Con đường không còn đẹp như xưa nữa. Mỗi sáng sớm, xe thổ mộ (xe ngựa), có treo lồng đèn dầu, chạy lốc cốc, chở người, chở hàng ra chợ sớm. Còn những loại xe khác, như xe bò đi cà rịch cà tang (chậm). Xe bò thường chở hàng nặng như tre dài, cây (gỗ) đã cưa, mía cây .... Những lúc xe trống không, tụi tôi thường chạy theo sau, thót lên ngồi im ru. Chỉ đi được đoạn ngắn thôi là "người đánh xe bò" (phu xe) biết liền, ông ta chỉ quơ nhè nhẹ cây roi về phía sau là tụi tôi hoảng hồn, phải nhảy xuống. Nhưng không biết cách nhảy, lúc xe đang đi tới mà nhảy ẩu là bị té giựt ngược lại "bể đít" (mông) như chơi, chỉ còn lết vô lề đường ngồi xoa mông cho bớt đau. Dù xe bò đi chậm như vậy nhưng cũng có thể xảy ra tai nạn. Tôi biết có một anh ngồi chơi trên lề đường, vô ý để chưn xuống đường, bị xe bò cán bể mấy ngón chưn, phải bị cắt bỏ. Lại là chuyện "Ngựa Tái Ông", vì có tật ở chưn nên sau nầy anh ấy được miễn quân dịch. Xe bò lúc đó cũng được dùng như xe rác, người phu hốt rác cứ đi cạnh xe bò, tới mỗi thùng rác trước cửa nhà thì hai tay bưng thùng rác đổ lên xe bò đã có vừng vách cây, tấn bốn bên. Viết tới đây tôi lại nhớ chuyện ba thằng cháu nội tôi ở Mỹ, đứa 6 tuổi rưỡi và hai đứa 3 tuổi rưỡi. Cứ thứ ba trong tuần có chiếc xe truck hốt rác đến từng nhà. Người tài xế xe điều khiển chiếc càng thật to, ôm nguyên cái thùng rác lớn trút đổ hết rác vô thùng xe. Công việc làm thật mau lẹ và gọn gàng, không chút rác nào bị rớt lại. Ba đứa nhỏ mê mẫn chạy ra coi xe đổ rác một cách thán phục. Thằng lớn nói nho nhỏ "Uh, when I grow up, I want to be a dump (garbage) truck driver". Hai thằng em đứng kế bên cũng thì thầm " Me too". Con dâu tôi gật đầu nói " Ừ được, sướng quá, như vậy tao khỏi nuôi tụi bây lâu ".

Nói tới xe bò đi chậm tôi lại nhớ tới xe hủ lô (rouleau compresseur, roadroller hay steam-roller) để cán nhựa đường thời ấy. Xe rất nặng nề, có chiếc còn chạy bằng máy hơi nước nữa, chậm rì, thua luôn người đi bộ. Người Saigon ưa thề độc " Anh mà nói láo với em thì cho xe hủ lô cán chết đi ". Thề như vậy là chắc ăn lắm, không gì phải sợ, vì xe hủ lô chạy quá chậm như rùa bò thì có cán ai được, có gì mà lo. Nhưng mà rủi bị hủ lô cán thì chỉ bị dẹp như cai bánh tráng thôi (bánh đa). Mỗi lần xe hủ lô chạy gần xóm nào là tụi con nít túa ra đứng bên lề nhìn khoái trá. Có khi rình lúc tài xế lơ là, tụi tôi liệng xuống trước bánh xe hủ lô vài vật gì đó để coi hủ lô cán ra sao.

Ở góc đường Nguyễn Văn Thoại (Lý Thường Kiệt) và đường Trần Hoàng Quân (Nguyễn Chí Thanh) có một "tiệm nước" của người Hoa. Đây là tiệm ăn bình dân, bán hủ tiếu, mì, bánh bao, xíu mại, há cẩu, già cháo quẩy, bánh tiêu, bánh bò .... Sáng sớm tiệm rất đông khách. Thông thường người ta "kiêu" một tách cà phê đen hoặc sữa, thêm một tô hủ tiếu hay cái bánh bao (dịch chữ Tây cho vui là Gâteau Sac).... Tay phổ ki, hay hổ ki gì đó (người chạy bàn), thường bận áo thun trắng ba lỗ (tank top) với quần xà lỏn hay quần cụt (short), ngó vô phía trong la lớn " dách cô phé nại", rồi ngó ra cái xe hủ tiếu ngay cửa la lớn " dách cô phản...n... aaa ", "lượng cô tài báo" (2 cái bánh bao). Thông thường anh ta kéo dài chữ cuối như để báo hiệu chấm câu. Không khí rất nhộn nhịp ồn ào. Anh chàng nấu mì, hủ tiếu thường thường bận cái áo thun trắng ngã màu thành vàng xám, nhưng vì nóng nực do đứng gần lò lửa nên anh ta cứ xăn kéo cái áo thun lên tới nửa bụng, ươn ướt mồ hôi. Sau 1954, chánh phủ có lệnh bắt tất cả đầu bếp phải mặc áo đầy đủ trông sạch sẽ hơn.

Lúc bấy giờ, dù người dân phần nhiều nghèo nhưng thầy thợ vẫn có đủ tiền thỉnh thoảng vô tiệm nước ăn. Luôn luôn dưới cái bàn tròn nhỏ, với mấy cái ghế đẩu xung quanh, là có một ống nhổ bằng đồng hay nhôm (spittoon). Xin kể thêm một chuyện tôi được đọc : Ông Đặng Tiểu Bình, lúc vừa lên lãnh đạo xứ Tàu, đi viếng thăm Singapore, được ông Lý Quang Diệu khuyên là về Tàu, hãy thủ tiêu cái ống nhổ đi, tại các nhà hàng và luôn cả ở các phòng họp của các ông nữa. Như vậy mới tiến bộ nổi. Và ông Đ.T.B. đã thực hiện

điều đó. Có lần ông nội tôi dẫn tôi và người chú 12 của tôi qua ăn tô hủ tiếu. Chú tôi được uống tách cà phê đen. Tách cà phê được để trên cái dĩa. Chú đổ cà phê nóng ra cái dĩa, lắc qua lại nhẹ nhẹ, thổi hơi hơi qua cho bớt nóng rồi mới uống. Tôi thấy thích cái động tác đó lắm nhưng không được ông Nội cho uống cà phê. Tô hủ tiếu được chế vô thêm một muỗng cà phê mỡ heo có mấy tép mỡ, thịt heo bầm, vài lát thịt xá xíu mỏng teng, thêm hẹ và một phần tư lá cải. Trước khi ăn, có thể bỏ thêm vài lát ớt chua, hột cải (mustard). Nếu không muốn có ớt hay giá thì tay phổ ki sẽ la lớn cho người nấu mì "mậu lạc chiếu, mậu ngà xôi ". Nếu có tiền muốn ăn ngon hơn thì mua thêm cái xíu mại đổ vô tô, mua cái "già cháo quẩy" nhúng vô nước lèo cho mềm một rồi mới cắn ăn. Năm 2007, tôi về VN, ra Nha Trang, tôi có "order" một tô hủ tiếu như vậy ở Chợ Đầm. Ăn vẫn còn thấy ngon hết xẩy và may là không bị đau bụng gì hết. Tôi có người bạn rất mạnh ăn. Mỗi Chủ Nhựt, tự đãi mình một tô hủ tiếu, ảnh phải mua kèm thêm nửa ổ bánh mì loại lớn, xin thêm chút nước lèo để chấm bánh mì thì ăn mới thấy đủ no.

Ngay trước tiệm nước, còn có một xe hủ tiếu mì chỉ mở bán buổi chiều, khi tiệm nước không còn bán hủ tiếu nửa. Xung quanh xe nầy có bốn năm cái ghế đẩu để khách ngồi. Tôi thường ngồi ăn mà cứ khoái ngó mấy các hình vẽ trên kiếng. Nào là Quan Công, mặt đỏ lòm với hàm râu đen thui, ngồi trầm tĩnh đánh cờ trong khi Hoa Đà (??) nạo vết thương ở vai để rút mũi tên ra, có vẽ thêm mấy giọt máu đỏ nhỏ xuống, có Châu Xương và Quan Bình đứng hầu hai bên ; nào Triệu Tử Long mặt đẹp như con gái, cỡi ngựa, một tay ẵm đứa bé (Triệu Tử Long đoạt ấu chúa) một tay vung cây xà mâu vũ khí (trường thương) giữa ba quân ….. Vài nơi khác, xe hủ tiếu được vẽ hình Tam Tạng đi thỉnh kinh, cỡi con ngựa bạch có hai người hầu: Trư Bát Dái (Giới) mặt heo, thân người với cái bụng thật bự cầm chĩa ba (đinh ba); Tề Thiên Đại Thánh, mình người mặt khỉ vác thước bảng trên vai, với vẻ lí lắc. Gần xe hủ tiếu là một xe nước đá của một người Hoa khác. Kêu là xe nước đá nhưng thiệt ra có bán đá bào nhuyễn với chè đậu xanh, đậu đỏ, xưng sáo, xưng sa hột lựu. Ít tiền nên con nít tụi tôi thường mua "đá nhận". Đây là ly đá bào nhuyễn được nhận ép chặt xuống bằng tay rồi chế (rót) lên mặt một chút "xi-rô" (syrup) ngọt màu xanh, hay đỏ gì đó, thêm một chút dầu chuối cho thơm. Xong rồi, ly được lật úp lại, vỗ nhẹ nhẹ để khối đá bào ép cứng rớt ra. Tụi nhỏ cứ cầm "cục" đá bào mà nút từ từ nước ngọt lạnh tan ra từ đá bào.

Ở một góc đường thứ hai của Nguyễn Văn Thoại và Trần Hoàng Quân là một quán trà Huế (hay Quế?). Trà được nấu rất đậm đặc trong cái nồi đất lớn, chụm củi. Quán còn bán kẹo đậu phọng, bánh bẻng, bánh in bột linh …. đựng trong ve keo và có cả một chai rượu đế nữa. Người đi đường ghé qua, mua cái kẹo đậu phọng thêm một tô trà nóng. Chủ quán lấy ra một tô sành lớn, dùng cái gáo cán dài múc nước trà nóng gần như sôi đổ vô chừng một nửa tô, xong đổ thêm nước nguội cho đầy tô. Khách hàng thường là người lao động chưn tay, nhứt là phu xích lô, bưng tô uống ừng ực, ăn miếng kẹo. Người phu xích lô có dịp chạy xe đó đây khắp thành phố nên nghe thấy nhiều chuyện, rồi tự ý suy diễn kể cho nhau nghe theo ý mình. Có khi lâm ly hơn, có khi khủng khiếp hơn. Tin tức mau hơn cả ra-dô, báo chí bấy giờ. Họ khề khà nói chuyện trời mưa trời gió, tai nạn xe cộ, và đủ loại tin đồn đó đây (không cần biết trúng trật) trong thành phố như vợ chồng đánh ghen lột quần áo, anh rể làm bậy dính kẹt với em vợ, phải chở xích lô đi nhà thương để tách rời ra, ông Tây trộm tiền dưới ghế ngồi xe xích lô bi cua kẹp …., xóm nào của "chị em ta" bị bố ráp …., độ đá gà bị gà đá, xe cán chó bị chó cắn xe …., bò búng bể bụng, ngựa đá bể của quý …. Không cần phải lật đật chạy xe đi kiếm thêm tiền, ông xích lô ngồi nghỉ cả tiếng đồng hồ rồi mới từ từ đứng dậy đẩy xe đi làm. Có khi no bụng rồi, ông bèn kéo cái xe đến bóng mát dưới tàng cây dầu, lấy tờ báo (phần nhiều đều biết đọc) đắp lên mặt che bớt ánh sáng, ngâm nga vài câu vọng cổ "bù lon" (hoài lang?), ngủ tới chiều chiều mới đẩy xe đi kiếm mối. Cuộc sống theo lối biết đủ là đủ của họ trông thiệt thoải mái.

Mấy người phu xích lô nầy đúng là dân "Nam Kỳ". Ai cũng chạy xe mướn, nhưng tôi nghĩ nếu

họ thiệt tằn tiện, cố gắng làm ngày đêm thì có ngày sẽ đủ tiền mua chiếc xích lô cũ, rồi xích lô mới mấy hồi. Nhưng "tuồng" như họ coi chuyện nầy phiền phức mất công, cứ đi mướn xe cho xong việc. Và nếu may ra mà họ có sở hữu một xe xích lô thì chắc họ lại cho người khác mướn, rồi cứ nằm nhà ăn ngủ. Đầu óc ấy ngày nay vẫn còn ở miền Nam. Tôi được nghe môt anh bạn ở Mỹ, gốc đồng bằng Cửu Long kể chuyện: " Anh nghĩ coi, về VN thấy thằng em phải mướn xe để chạy xe ôm kiếm sống. Thấy tội nghiệp nó quá. Dù việc tôi làm lúc có lúc không,nhưng tụi tôi tiện tặn để dành rồi gởi tiền cho nó mua chiếc xe mới. Có tiền mua xe gắn máy mới, nó gởi thơ qua cám ơn cho biết cuộc sống được khá hơn. Mừng chưa được bao lâu, thì tôi lại được thơ nó xin tiền sửa xe, càng ngày càng nhiều. Hỏi ra mới biết là nó chỉ chạy xe ôm một lúc thôi. Rồi vài tháng sau, nó cho người khác mướn chạy xe ôm, còn nó nằm nhà uống rượu."

Còn hai góc đường nữa của Nguyễn Văn Thoại và Trần Hoàng Quân thì một góc là chỗ sửa xe máy (không phải xe gắn máy mà là xe đạp), góc kia là sạp bán báo. Báo bấy giờ có năm bảy tờ, tôi nhớ có Thần Chung, Tiếng Dội .... Đặc biệt tờ Thần Chung có đăng tiểu thuyết với thám tử anh hùng là Hoàng Ngọc Ẩn, Bách Xi Ma lái xe đua có hình dáng điếu xi-gà, khôn ngoan, võ giỏi, bắn súng sáu (súng lục) "pas chê" và một số các tập nhỏ chuyện Tàu cũ, in lại phát hành mỗi tuần, như Tề Thiên Đại Thánh, Thuyết Đường, Tam Quốc Chí, ... Tiểu thuyết của báo Thần chung rất ăn khách. Sạp báo còn có báo Tây, tờ Journal D'extrême Orient. Góc bên kia đường, người sửa xe máy chỉ có một thùng đồ nghề nhỏ, một ống bơm, một thau nước để dò tìm chỗ xì hơi của ruột xe.

Thỉnh thoảng có đoàn xiệc nhỏ của người Hoa gọi là "xiệc Sơn Đông" chiếm một phần lề đường của ngã tư để bán cao đơn hoàn tán và biểu diễn chạy xe đạp một bánh, hai tay quăng ba bốn trái banh nhỏ lên rồi chụp lại ... ; dẫn con khỉ nhỏ biết nhảy lộn mèo theo lệnh, biết đi xe đạp .... ; có ông tự xưng Tiểu Lực Sĩ thân hình rất tráng kiện, quần lãnh đen dài, buộc thắt lưng vải đen hay đỏ, ngực trần, biểu diễn vài đường quyền, múa côn kiếm trông đẹp mắt, nhưng màn hấp dẫn nhứt là anh ta đặt đầu một thanh tre có gắn miếng sắt nhọn ngay cần cổ, đầu kia được một người đẩy mạnh tới như là đâm vô cổ anh ta mà anh ta không hề hấn gì. Giữa các phần biểu diễn này là phần quảng cáo thuốc, tụi tôi con nít phải ngồi kiên nhẫn để được coi biểu diễn tiếp. Ông Tàu chuyên quảng cáo thuốc nói liên tu bất tận, dai nhách nhưng nghe rất vui tai. Tôi không muốn kể hết lại các câu quảng cáo, vì có vài ba trang giấy cũng viết không hết. Xin kể đôi câu hấp dẫn: "Quý ông quý pà, đau thắc cái lưng chên, đau chẳng cái dạ dưới, tức cái ngực mỏi cái vai, hà .. à ... cái lày tối ngủ không lược (được), li i... không ra (đi i?), uống dô một viên là thấy hết liền. Quý ông quý pà hỏi "dậy chớ cái thuốc gì mà hay quá dậy? Xin thưa .... Hôm nay bán giá quảng cáo nên mua một tặng một. A, ở đây có anh Hai mua, bên kia có thím Tư mua "Hà ... a... còn cái lày là Tam Tinh Hải Cẩu Bổ Thận Hoàn. Quý ông pị mộng tinh, di tinh, "quợt " tinh, sáng ngủ dậy thấy cái quần ướt, không sao không sao, mỗi đêm uống dô một viên là hết liền ". Tụi tôi con nít không hiểu gì cả chỉ ngó đám người lớn cười thôi.

Đường Armand Rouuseau (Trần Hoàng Quân, Nguyễn Viết Thanh)) có đường xe buýt chạy Saigon – Bình Tây, đúng ra là từ chợ Saigon vô chợ Bình Tây (Chợ Lớn Mới) và ngược lại. Xe buýt xuất hiện làm xe thổ mộ Saigon - Cholon mất khách. Tôi nhớ hồi nhỏ tôi chỉ được đi chợ Saigon vào dịp Tết thôi, mà đi bằng xe thổ mộ và thức dậy thiệt sớm vì cần cả tiếng đồng hồ mới tới nơi.

Khu đường A. Rousseau ngang qua trường đua Phú Thọ bấy giờ rất vắng, phần lớn là đất của quân đội Pháp. Khu cư xá Lữ Gia và TT KT Phú Thọ cũng là vườn cao-su luôn. Đoạn đường từ " Lữ Gia – Trung Tâm Quốc Gia Kỹ Thuật Phú Thọ " tới ngã tư Bảy Hiền hoàn toàn bị cấm, có khu vườn cao-su với kho đạn của quân đội Pháp. Ở xa tụi tôi thấy những mô đất to lớn bằng hai ba cái nhà, được nghe nói là trong đó chứa đạn dược. Tác giả VC nào đó, đía quá (ba xạo) về vụ em Lê Văn Tám tẩm xăng chạy vô kho đạn lính Tây.

Không biết kho nào chứ cái kho này thì đời nào ai tới gần được. Cũng may phước, lúc bấy giờ khu Trung Tâm QG KT Phú Thọ chưa được xây cất nếu không chắc ông tác giả đó cũng cho "nổ" luôn cơ sở giáo dục của phe ta. Trường Đua Phú Thọ được rào bởi 4 bức tường dài, lối 1 km mỗi cạnh, tạo thành hình vuông. Hằng năm, các cuộc đua xe đạp thường được tổ chức tại đây, không sợ trở ngại lưu thông công cộng. Cua rơ (coureur) chạy 20 vòng bằng lối 80 km.

Địa bàn rong chơi của con nít xóm tôi có khoảng không gian rộng tựa như hình vuông, chừng 2 km mỗi cạnh. Tôi còn nhớ vài tên đường song song với Armand Rousseau (Nguyễn Chí Thanh) như đường 11 ème Ric và Charles Thompson (Hùng Vương và Hồng Bàng) có đường xe lửa Saigon – Mỹ Tho, đường Frère Louis (còn gọi là đường Cây Mai, rồi Nguyễn Trãi) có Chùa Bà rất xưa của người Hoa, đường Marin (Đồng Khánh, Trần Hưng Đạo) có hằng trăm tiệm người Hoa, xóm bán chè mì hủ tiếu Jaccaréo Sắn Tài Lục (đường Tản Đà) gần nhà hàng Arc En Ciel, khu ngã tư Marin (Đồng Khánh) và Lacase (Nguyễn Tri Phương). Lúc đó toàn khu nhà Nguyễn Tri Phương chỉ toàn gò mả (nghĩa-địa) cũ, không ai ở. Con nít tụi tôi ưa rủ nhau lấy xe đạp chạy chơi len lỏi đua với nhau giữa những gò mả. Gần đó có xóm "Máy Đá". Du côn "Máy Đá" thường đánh lộn với du côn xóm "Hòa Hảo" nằm phía sau dãy phố lầu tôi ở. Tên gọi xóm Hòa Hảo vì có con đường tên Hòa Hảo chạy qua xóm này chớ không ăn thua gì với đạo Hòa Hảo, không thấy có cơ sở nào của đạo tại đây. Trước cửa nhà thương Chợ Rẫy là đường Thuận Kiều, qua khỏi đường rầy xe lửa (song song với Hồng Bàng) đổi thành đường Tổng Đốc Phương (bây giờ là Châu Văn Liêm), lấy tên của ông Đỗ Hữu Phương. Đỗ Hữu Phương là cộng tác viên đắc lực của Pháp. Ông nầy có người con là Đỗ Hữu Vị, đại-úy lái máy bay của quân đội Pháp, tử trận trong đại chiến thế giới thứ nhứt. Saigon trước đây có tên đường Đỗ Hữu Vị, không rõ nằm ở đâu. Gần đường Hùng Vương và Lý Thường Kiệt có trường tiểu học Đỗ Hữu Phương (hình như trước đó có tên là trường Ông Xã), sau mở rộng thành trung học Hùng Vương.

Đường Tổng Đốc Phương dù ngắn nhưng rất thị tứ. Có 4 rạp hát, Eden, Trung Quốc và Casino là của người Hoa, Majestic là của Pháp. Các rạp Eden, Trung Quốc và Casino thường chiếu phim hành động như Zoro, phim gangsters và phim Cao Bồi mà tụi tôi gọi là phim "Lính Kín Ăn Cướp". Rạp Majestic chiếu phim Pháp, Mỹ, Italy đủ loại. Lúc bấy giờ tất cả phim đều nói tiếng Pháp. Thông thường trong khi chờ đợi chiếu phim, rạp hát cho nghe các bản nhạc Pháp do Tino Rossi, Josephine Parker, Maurice Chevalier … ca, như bản J'ai Deux Amours, J'Attendrai, La Vie En Rose ….

Vô rạp Ciné Tàu có nơi phải đứng dậy chào quốc thiều Tàu đời Tưởng Giới Thạch. Thiệt là tức, mấy thằng Tây thực dân chẳng coi dân Việt Nam ra gì. (Hy vọng là cảnh nầy sẽ không bao giờ tái diễn ???. với tình hình Trung - Việt ngày nay). Lúc bấy giờ cảnh sát công an do Tây hoàn toàn làm "sếp". Con nít tụi tôi cũng đã hiểu biết nên không bao giờ đứng dậy chào quốc kỳ của Trung Hoa Dân Quốc. Ở Mỹ, các cộng đồng di dân mỗi khi có họp mặt lễ lộc, người ta cũng có chào lá cờ quê hương cũ, nhưng luôn luôn có nghiêm chỉnh chào quốc-kỳ Mỹ trước. Tôi vừa nhận một e-mail tựa đề "Chợ Lớn Xưa", tôi thấy hình một dãy phố (hình như ở đường Marin hay Trần Hưng Đạo) tất cả đều treo cờ, nhưng chỉ có cờ Pháp và cờ Tưởng Giới Thạch, không cờ VN. Có lẽ đây là dịp lễ "Song Thập" của người Hoa.

Tôi không viết nhựt ký, chỉ muốn ghi lại một số sự việc của thời con nít sống ở một góc nhỏ của thành phố Chợ Lớn khoảng 1943-50. Định nhớ đâu viết đó, nhưng càng viết thì những hình ảnh cũ, kỷ niệm xưa cứ nối tiếp quay về, có thể còn phải kể lể dài dòng lắm, không hết được. Vậy nên, xin nói theo lối học trò thi rớt bỏ cuộc lúc bấy giờ: " Xe phi ni " (C'est fini) hay là "un point final". Khi viết ám tả (dictée) mà nghe ông thầy nói "un point final" thì mừng khỏi nói, chớ nói "un point à la ligne" (chấm xuống hàng) là còn căng thẳng dài dài.

NGUYỄN VĂN TÂN

THƯ GỬI BẠN:

LẨM CẨM

Nguyễn Hùng Hạnh

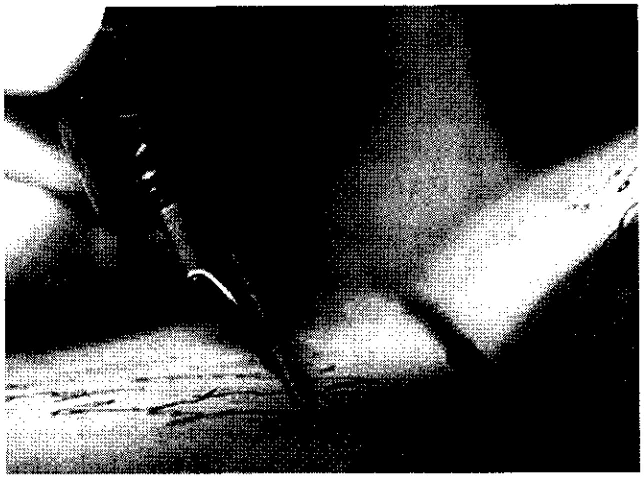

Thân gửi các anh,

Một câu nói hay một việc làm đôi khi khó có thể xác định rõ ràng là nó có thuộc về *lẩm cẩm* hay không? Đôi lúc, lẩm cẩm, nó có vẻ như "*hâm hấp*", hay pha lẫn lộn cái đúng với cái sai, trắng với đen, hay có lúc tưởng như "*lập dị*" làm cho những nhân vật thuộc đối tượng của sự việc lẩm cẩm ấy phải buồn cười, hay khó chịu, hay có khi tức giận nữa.

Chính vì cái khó khăn xác định một cách chính xác về sự việc *lẩm cẩm* ấy nên tôi có anh bạn cứ tự trách mình là *quá lẩm cẩm* vì anh ta đã để đánh mất một đôi giầy cũ rách, size 6, đã đi hai năm, trong lúc anh ta đi tập thể dục ở một "gym" công cộng. Và cũng thêm vào đó, một sự kiện thứ hai lại xẩy ra sau đó không lâu, đó là anh ta đã mua quà Sinh nhật tặng vợ, cất kỹ quá nên đến giờ mở quà thì tìm không thấy.

Tôi viết hai lá thư dưới đây để *an ủi* anh ta đừng vội tự quá bi quan về cái *già lẩm cẩm* của mình cho từng trường hợp.

CÂU CHUYỆN LẨM CẨM THỨ NHẤT: MẤT ĐÔI GIẦY

Bạn thân,

Nay đọc thư anh, *tôi cứ tưởng tượng ra cái thằng tôi* mất giầy. Loay hoay, ngơ ngác, tôi tìm tìm kiếm kiếm cái "đôi giầy số 6" (size 6), đôi giầy mang tên số 6 cứ như mang cái *bí da*nh hay *ám số* của một truyện trinh thám giả tưởng nào đó như truyện "Đoan Hùng" của cái thời tôi còn tắm truồng chạy tồng ngồng, hay truyện "Gói thuốc lá" của Thế Lữ của cái thời tôi còn đi học, cái thời học thì ít mà liếc thì nhiều, hay liếc sang bàn bên cạnh nhìn mấy "em" ở lứa tuổi "ô mai" thập thò ăn vụng me chua trong lớp.

Tôi lục tủ này, tôi kéo tủ kia, moi moi móc móc, hớt ha hớt hải, lăng xăng chạy ra chạy vào, chạy tới chạy lui đi tìm. Hốt hoảng, nghi ngờ, bực tức cái thằng nào dám "cầm nhầm" của "ông". Tôi sẽ tìm cho ra cái thằng nhãi ranh ở tuổi 13 hay con bé xinh xinh ở cái tuổi 15 đi vừa đôi giầy số 6 ấy. Thế rồi, với đôi chân trần giống như trong phim "Nữ bá tước đi chân không" ngày nào, tôi cứ đảo qua đảo lại, mắt trước mắt sau, nhìn ngược nhìn xuôi, nhìn từ trên xuống dưới, nhìn cả những chỗ không thể đi giầy được của những đứa tôi nghi để tìm cho ra đôi giầy.

Thế rồi tôi thất vọng, chán chường, mỏi mệt vì không thể tìm ra được cái đứa "cầm nhầm" ấy. Thế rồi (lại thế rồi), tôi đi ra "front desk", xin được một chiếc dép mòn, chỉ có một chiếc thôi, thất tha thất thểu, chân thấp chân cao, khập khà khập khiễng bước ra xe.

Trong lòng tôi như có chút gì lo lắng, bồi hồi khi lái xe về nhà. Và tôi cũng cảm thấy như có chút gì bẽn lẽn, ngập ngừng khi gặp *Nàng* đang đứng chờ chồng ngoài ngưỡng cửa, mắt lơ đãng nhìn về cõi xa xăm. Tôi ngoẹo đầu, một tay xoè ra đưa về phía trước khua khua ra dấu như một đứa trẻ con vừa mất kẹo, một tay chỉ xuống đôi bàn chân, buông thõng một câu: "*mất rồi*", như để phân bua với nàng. Nàng lạnh lùng nhìn tôi mà chẳng nói, ngoảnh mặt bước vào nhà lẩm bẩm điều gì mà tôi không nghe rõ. Tôi rụt rè len lén theo sau, trong lòng lại thoáng có cái gì vui vui, hí hửng. Hí hửng vì ngày mai được mua đôi giầy mới. Với cái ý nghĩ ấy, tôi xoa hai tay, miệng cười tủm tỉm, thu mình khom lưng nhún nhẩy bước vào phòng tắm, khẽ huýt sáo với bản tình ca ướt át.

Tôi biết tôi không lẩm cẩm, *tôi chỉ là nạn nhân* của cái tên "cầm nhầm" đi vừa đôi giầy số

6 cuả tôi, tôi đã đi hai năm và đã rách mà không thèm trả lại, *tên này mới đích thực là "lẩm cẩm"*.

CÂU CHUYỆN LẨM CẨM THỨ HAI: DẤU QUÀ GIÁNG SINH.

Bạn thân,

Nhân sáng nay tôi lái xe về gần tới nhà, ngang qua một trạm "xe buýt" công cộng của thành phố, tôi thấy một người đàn ông *đi đôi giầy hiệu Bata mới toanh* (mới tinh), dáng người khỏe mạnh, ắt hẳn ông ta phải là người đi tập thể dục hàng ngày. Người ấy cúi đầu đi vòng quanh bên chiếc ghế dài dành cho khách chờ xe với một vận tốc rất đều, không nhanh mà cũng không chậm lắm. Ông ta có vẻ trầm ngâm, thỉnh thoảng ngừng lại ngắm nghía đôi giầy mới đang đi rồi ngửng chiếc đầu tóc bạc muối tiêu rất đẹp nhìn lên trời cười tủm tỉm rồi lẩu bầu một mình như đang nói chuyện với ai.

Tôi thấy lạ, ngừng xe lại quan sát. Ông ta cứ lập đi lập lại cái động tác ấy, nghĩa là vẫn bước đi đều đều quanh chiếc ghế, cúi đầu trầm tư, ngắm nghía đôi giầy mới, rồi lại ngửng đầu nhìn lên trời cười cười lẩm bẩm một mình.

Vừa khi chiếc xe buýt trờ tới. Tôi nghĩ thế nào người đàn ông ấy cũng lên xe khi cửa chiếc xe vừa mở, nhưng không, ông ấy chỉ đứng nhìn chiếc xe buýt ấy một cách rất vô tư. Khi chiếc xe từ từ đóng cửa trở lại và chuyển bánh thì ông hấp tấp đuổi theo, phóng mình, bấu víu, đu lên. Tôi lắc đầu mỉm cười: "*Lẩm cẩm thật!*"

Về tới nhà, tôi ngồi đọc thư anh. Tôi thấy anh tự trách mình đã lẩm cẩm, mua quà Sinh nhật cho vợ, cất kỹ quá để không tìm thấy nó đúng giờ mở quà. Tôi thấy anh có lẩm cẩm gì đâu. Tôi cố gắng hình dung ra một cái gì lẩm cẩm nơi anh thì thú thật tôi không đào đâu ra được cái hình ảnh ấy. Anh mà có lẩm cẩm thì *khối cô thèm cái lẩm cẩm ấy* của anh. Nghĩ tới đây, tôi xin kể câu chuyện về cái thèm lẩm cẩm này nhé. Chuyện có thật. Cười!

Số là thế này. Một hôm, cô hàng xóm đầu ngõ nhà tôi, tên Mộng, nghĩa là cái cô "to lớn đẫy đà làm sao" như tôi đã nhắc tới vài lần với anh, nhân ngày sinh nhật của cô, cô đã mời tất cả các ông hàng xóm lẫn các cô hàng xóm khu tôi tới nhà cô ăn bánh "cake" và hát hỏng. Bữa đó, tôi cũng được mời và đang ngồi đấu láo với mấy ông hàng xóm khác tại phòng khách. Câu chuyện đang ngon trớn, nổ ran. Chợt đâu tôi thấy mấy cô hàng xóm cứ đi qua đi lại trước mặt tôi mà bụm miệng cười. Tôi lấy làm lạ. Cô chủ nhà thì cứ nhí nháy chỉ trỏ ra hiệu cho tôi điều gì mà tôi không hiểu. Vì không hiểu nên tôi lờ.

Hình như có điều gì cô chủ nhà muốn nói với tôi ghê lắm, cô cứ lấp ló ở phòng trong vẫy vẫy tôi vào. Vẫn vì không hiểu nên tôi vẫn lờ. Cô ấy không chịu nổi nữa gọi tôi toáng lên:

- Anh! Anh vào đây em nhờ một tý.

Tôi lừng khừng đứng lên đi vào như cố tỏ vẻ ra cho mọi người biết là mình không quan tâm chi đến mấy cô hàng xóm. Cô hỏi to thêm:

- Anh uống cà phê loại nào?

Tôi nghĩ cô này thật lẩm cẩm, có thế mà cũng làm nhắng lên. Nhưng hỡi ôi! bên cạnh cái "lớn giọng" kia là một cái giọng rất nhỏ nhưng rất sắc, thoát ra từ những kẽ răng cuả cô ấy:

- Đóng cửa sổ vào! Đóng vào ... nhanh lên!

- Đóng cửa sổ nào? Tôi ngớ người hỏi.

Cô hàng xóm nhà tôi vội đưa mắt ra dấu xuống nơi "cửa sổ" ấy. Tôi giật mình khi nhận ra sự việc vội đưa tay kéo cái Zipper lên cái soạt. Tôi đỏ mặt chống chế:

- Anh cứ hay quên mấy cái "*lẩm cẩm*" này.

Cô hàng xóm liếc xéo tôi một cái thật dài, cười cười:

-Anh mà lẩm cẩm! Cho em xin cái lẩm cẩm ấy của anh đi!

- Cho cái gì? Tôi hóm hỉnh hỏi.

Cô như biết mình lỡ lời, vội đáp:

- Never mind! (Không có chi!)

Rồi cô tất tả bỏ đi để còn tiếp đón những ông hàng xóm kéo tới càng lúc càng đông. Tôi vội bước ra phòng ngoài, để lại phía sau lưng những tiếng cười khúc khích đầy riễu cợt lẫn đú đởn của những cô hàng xóm xinh đẹp khác. Tôi liếc vội xuống dưới đất xem có kẽ hở nào để tôi có thể chui xuống đấy được không vì ngượng.

Anh bạn ơi. Tôi hỏi thật anh, trong câu chuyện có thật (lại cười) vừa rồi tôi có lẩm cẩm không

hả anh? Tôi đâu có lẩm cẩm phải không, tôi chỉ *quên* thôi mà. Mà quên thì cũng chỉ là chuyện xẩy ra rất thông thường, thông thường như anh cất kỹ món quà Sinh nhật của chị kỹ quá thành tìm không ra. Có gì lẩm cẩm đâu nhỉ. Cất kỹ thì khác với *dấu* đấy nhé. Trăm chuyện vỡ đầu xẻ tai cũng chỉ vì chữ "*dấu*". Nhớ *cất kỹ* chứ đừng *dấu kỹ* cái gì hay điều gì đấy.

Này nhé: Có ai trách anh là lẩm cẩm khi anh đang đeo kính (mắt kiếng) trên mắt mà cứ đi tìm kính loạn cả nhà lên đâu. Có ai trách anh khi anh ra mở máy xe rồi cứ chạy vào nhà kiếm chìa khóa để ra nổ máy xe đâu. Có ai trách anh sáng sáng đi làm, ngày nào cũng như ngày nấy, mất nửa giờ đồng hồ hớt hơ hớt hải nào tìm đôi vớ, đôi giầy, chùm chìa khoá hay cái ví ở đâu.

"Dấu đầu hở đuôi" mới thật là lẩm cẩm. Cái lẩm cẩm tệ hại này thì nó chẳng phân biệt tuổi tác hay chủng tộc gì cả. Nó chẳng phân biệt là *nỗi niềm riêng* hay nỗi niềm chung, nó cũng chẳng cần biết "*một khoảng trời riêng*" (tên một thi phẩm ở San Jose, nơi tôi đang ở) hay khoảng trời chung gì cả. Cứ dấu mà bị lòi ra là chết, chết một cách rất lẩm cẩm, đau thương. Như dấu vợ để tiêu hết tiền thưởng tháng thứ mười ba hay tiền "bonus", rồi lại bất ngờ, trong một ngày đẹp trời nào đó, lẩm cẩm than với vợ là tiền thưởng năm nay ít quá. Trời hôm đó có đẹp cách mấy cũng tối sầm.

Nói vậy thôi, không phải cái lẩm cẩm nào cũng đáng sợ cả đâu. Có những cái lẩm cẩm cũng rất dễ thương, vì có cái lẩm cẩm nào giống cái lẩm cẩm nào đâu. Như có một lần cô hàng xóm xinh đẹp trước cửa nhà tôi hỏi tôi một câu lẩm cẩm thật rất đáng yêu:

-Em nhớ tối hôm qua em đi ngủ mặc quần phải, sao sáng nay tỉnh dậy em lại thấy em mặc quần trái?

Có mà Thánh biết. Hỏi như thế mới thật là lẩm cẩm. Thôi, tôi lẩm cẩm tào lao câu chuyện với anh một tý, *lẩm cẩm* như cô hàng xóm hỏi tôi tại sao sáng ra tỉnh dậy lại thấy mình mặc quần trái vậy. Cười.

NGUYỄN HÙNG HẠNH

Bí quyết sống

CHUYỆN VUI CHUYỆN BUỒN

Chuyện vui bạn nhớ trong đầu
Chuyện buồn vất-bỏ khỏi đầu bạn đi !
Dầu vui bạn sẽ khỏe thân ,
Dầu buồn bạn mệt , tâm thân nặng-nề !

Bí quyết Sống Vui Hạnh Phúc.
Nhiều tiền ít tiền , không phung phí là được
Ai phải , ai sai , mình không sai là được
Biết ít biết nhiều , làm xong việc là được
Người già người trẻ , mạnh khỏe là được
Người giàu người nghèo , hoà Thuận là được
Ông xã về sớm về trễ, miễn về là được ,
Bà xã cho ăn cơm , cơm nóng cơm nguội có ăn là được
Người xấu người đẹp , có duyên là được
Nhà lớn nhà nhỏ , ấm no là được
Sung túc hay nghèo nàn , bình an là được
Xe mới xe cũ , chạy là được

Và.....phải nhớ rằng ...
Vui cười không mệt , buồn phiền mới mệt
Yêu thương không mệt , ghen ghét mới mệt
Chân thật không mệt , gian dối mới mệt
Tương ái không mệt , tương tàn mới mệt
Rộng rãi không mệt , ích kỷ mới mệt
Khoan dung không mệt , khó khăn mới mệt
Khiêm nhường không mệt, khoe khoang mới mệt

Mỉm cười không mệt, tức giận mới mệt,
Đơn thuần không mệt, phức tạp mới mệt
Tương tư không mệt, đơn phương mới mệt
Chung tình không mệt, Đa tình mới mệt
Tình bằng hữu không mệt, tư tình mới mệt
Chân thành không mệt,giả dối mới mệt
Được mất không mệt, tính toán mới mệt
Thể chất mệt không phải mệt,tâm can mệt mới mệt

Đọc những điều này không mệt , thực hành mới mệt

Thơ Bùi Giáng

Em nằm với lá trong cây
Hôm nay ta mộng thấy ngày hôm qua
Môi cười ở cuối sân ga
Phố nào cố quận xưa là tiễn nhau
Lệ vàng xanh mắt mai sau
Chùm bông tuyết mộng pha màu vĩnh ly

*** *Yến Chi sưu tầm và minh họa* ***

Tôi là con chim
Đến từ xứ lạ
Ngửa cổ hát chơi

Khi nắng mới vào reo um khóm lá
Khi đêm khuya lên ủ mộng xanh trời
Chim ngậm suối đậu trên cành bịn rịn
Kêu tự nhiên nào biết bởi sao ca
Tiếng to nhỏ chẳng xui chùm trái chín
Khúc huy hoàng không giúp nở bông hoa

Hát vô ích thế mà chim vỡ cổ
Héo tim xanh cho quá độ tài tình
Ca ánh sáng bao lần giây máu đỏ
Rồi một ngày rơi rụng giữa bình minh ...

****************************** *Yến Chi sưu tầm và minh họa* ************************************

Em chết bên bờ lúa
Để lại trên đường mòn
Một dấu chân bé của
Một bàn chân bé con

***

Anh qua miền cao nguyên
Nhìn mây trời bữa nọ
Đêm cuồng mưa khóc điên
Trăng cuồng khuya trốn gió

***

Anh về miền đô hội
Ngó phố thị mơ màng
Anh vùi thân trong tội lỗi
Chợt đêm nào gió bờ nọ bay sang

***

Mười năm sau xuống ruộng
Đếm lại lúa bờ liền
Máu trong mình mòn ruỗng
Xương trong mình rã riêng

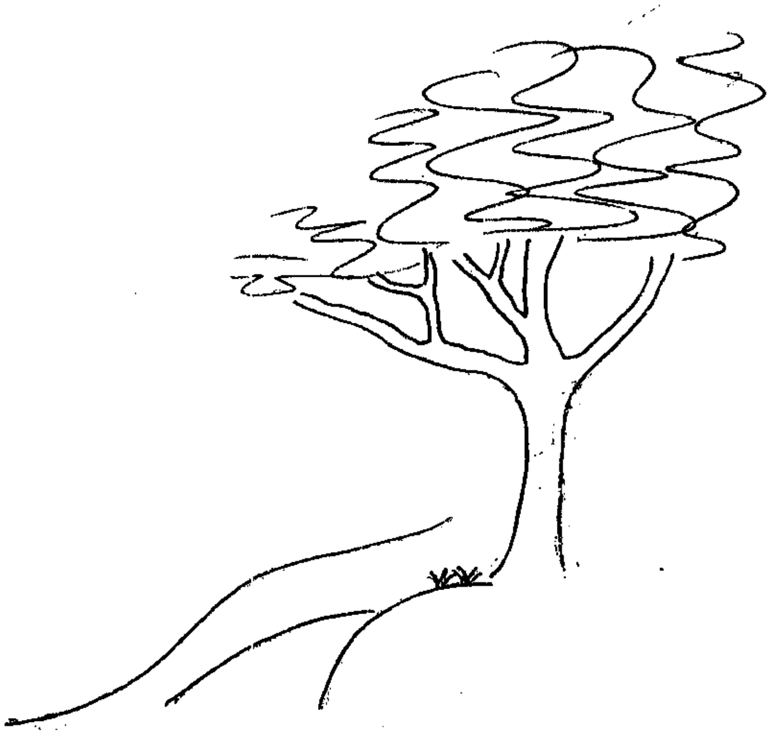

** *Yến Chi sưu tầm và minh họa* ***

Chèo ghe ra biển
ghé vai
Hỏi thăm cá biển
một, hai, ba điều

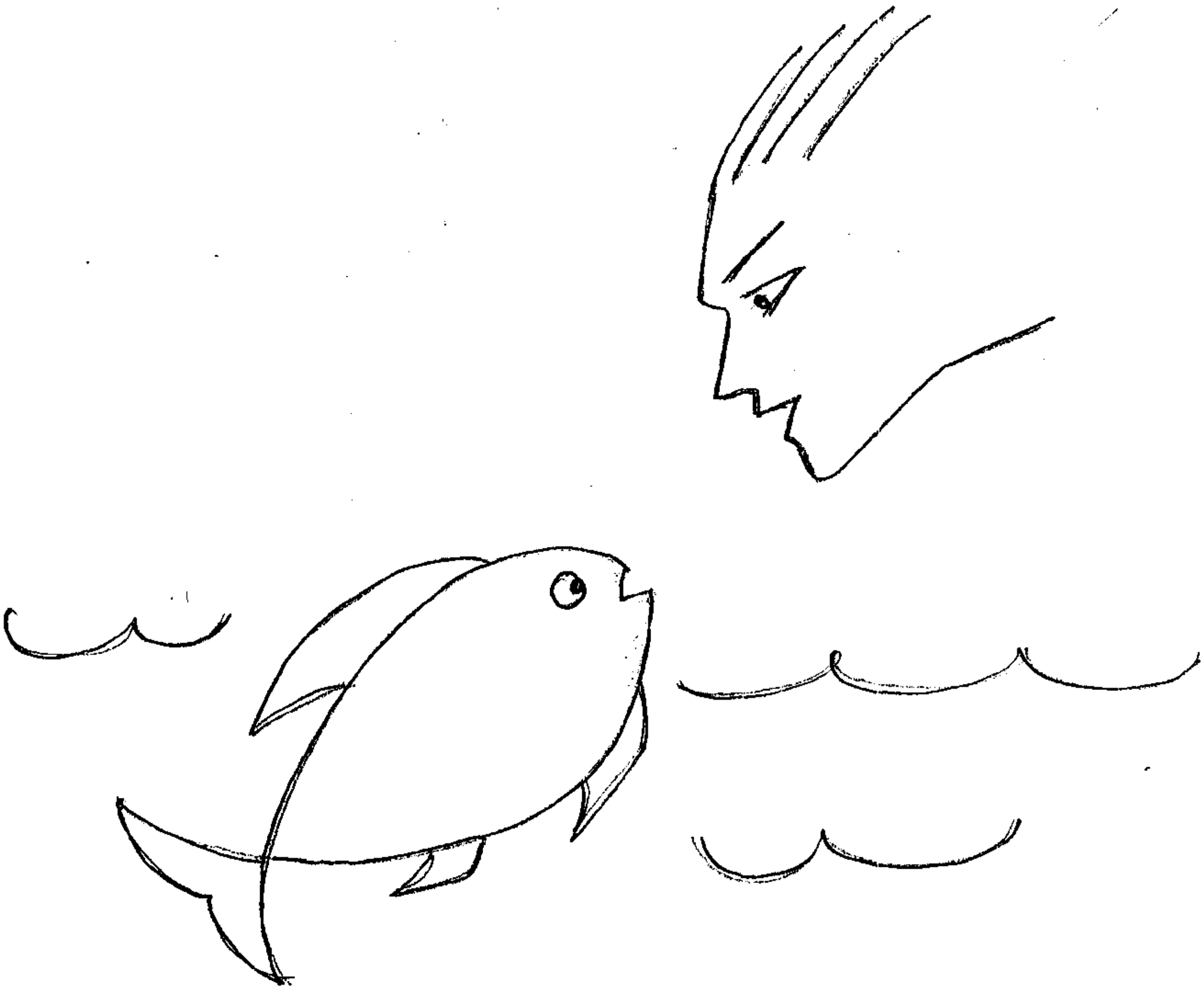

Lúc đi quên mất bốn điều
Đến nơi nhớ lại năm điều đã quên

ODA, FDI:
Nợ công và tham nhũng ở Việt Nam

Lâm Văn Bé
Montréal, QC, Canada

Người kỹ sư muốn làm phận sự cho chu toàn, bảo vệ môi trường cho đúng mức, cần có dự án tốt, đầu tư, nhân công và tài nguyên tốt. Bạn đọc sẽ hiểu thêm về hiện tình đầu tư và viện trợ, và mức nợ công của CHXHCNVN, với những con số gây sửng sốt, và sẽ nhìn thấy tương quan chặt chẽ của nó với tệ nạn tham nhũng ở mức độ kinh hoàng. Bạn đọc sẽ thấy vì sao có những dự án sân bay, xa lộ được đưa ra khắp nơi, nhà máy làm đường ở vùng không trồng mía, nhà máy hải sản ở vùng trồng lúa, hoặc bằng cách nào kỹ nghệ lắp ráp tiếp tay cho việc rửa tiền, dự án lập những nhà máy lớn gây điêu đứng cho dân vì nạn chiếm hữu ruộng đất và tạo cơ hội đầu cơ cho các ông lớn, dự án khai thác tài nguyên thiên nhiên nhằm trục lợi nhanh mà coi rẻ môi trường và sức khỏe công nhân. Đó là những đề tài suy tư cho thế hệ kỹ sư ngày nay và tương lai. Nguyên là giáo sư trước 1975 và sau là giám đốc thư viện của thành phố Montréal, tác giả được biết nhiều qua những bài khảo luận về các vấn đề xã hội và văn hóa.

Tháng năm 1975, các dép râu nón cối từ Trường Sơn, từ miền Bắc xã hội chủ nghĩa tràn vào miền Nam «Mỹ Ngụy». Những người chiến thắng ngồi chồm hổm trên xe, nuôi heo trên cao ốc, ngơ ngác trước cảnh sống tự do sung túc mà đã 30 năm họ chưa bao giờ được trông thấy. Họ vơ vét của cải của người dân miền Nam, và trong hành trang mang về quê quán, ít nhất có ba bảo vật mà họ hằng mơ ước là chiếc xe đạp, chiếc đồng hồ và cái radio (đạp-đồng-đài). Từ năm ấy, Cộng Sản đã thống nhất nghèo đói và chế độ độc tài trên toàn cõi Việt Nam.

Để cứu giúp Việt Nam thoát ra khỏi tình trạng chậm tiến và bần cùng, tháng 11 năm 1993, một số quốc gia phát triển và các quỹ tiền tệ quốc tế họp tại Paris để chấp nhận tài trợ cho Việt Nam với chương trình **ODA** và trước đó vài năm, một số doanh thương ngoại quốc cũng đã bắt đầu đem vốn đến Việt Nam đầu tư dưới dạng **FDI.**

Ngoại tệ ào ạt đổ vào Việt Nam. Một số hạ tầng cơ sở được trùng tu phát triển, các tòa nhà chọc trời của giới tư bản được dựng lên tại các thành phố lớn. Bộ mặt của xã hội chủ nghĩa đã nhanh chóng đổi thay cùng nhịp với sự thay hình đổi dạng của các cán ngố. Một giai cấp mới tư bản đỏ xuất hiện, làm giàu với một vận tốc phi mã bằng tham nhũng trên số ngoại tệ tài trợ và tài sản quốc gia, khiến đất nước bên ngoài trông có vẻ «văn minh» hơn, nhưng che giấu bên trong một thực trạng phân cách giàu nghèo trầm trọng, số nợ công thêm chồng chất và vụ thất thoát 5 tỷ mỹ kim của công ty Vinashin là điển hình của chánh sách tham nhũng và bạo lực của Việt Nam hôm nay.

Bài viết đề cập đến một vấn đề tuy «đã nghe, đã đọc», nhưng những con số kinh hoàng sẽ giúp độc giả biết rõ hơn một hiểm họa đè nặng trên vai của nhiều thế hệ người Việt về những món nợ công mà tập đoàn tham nhũng cộng sản từ nhiều thập niên qua đã vơ vét tận tình.

Phần 1. ODA

ODA là chữ đầu của cụm từ Official Development Assistance là chương trình tài trợ của các nước giàu, các quỹ tiền tệ quốc tế giúp cho chính phủ các nước chậm tiến để phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo. Số tiền tài trợ thường dưới hai hình thức là cho vay không phải hoàn lại, gọi là viện trợ và cho vay với lãi suất nhẹ, thường

dưới 3%, thời gian cho vay dài hạn (30-40 năm) với ân hạn khoảng 10 năm. Trong thời gian 10 năm ân hạn chỉ phải trả tiền lời, đến năm thứ 11 thì mới bắt đầu phải trả lời lẫn vốn. Tùy theo tình trạng kinh tế của nước nhận tài trợ, số tiền viện trợ thường chiếm khoảng 20-25% trong tổng số tiền tài trợ.

Sự giúp đỡ nầy, tuy đem lợi ích cho các nước nghèo, nhưng cũng góp phần cho **các nước tài trợ** những lợi ích kinh tế, chính trị và chiến lược trong thời gian tài trợ và sau đó.

Về kinh tế, nước nhận tài trợ phải chấp nhận bỏ dần hàng rào quan thuế, dành ưu tiên cho hàng hóa của nước tài trợ. Trường hợp như VN là nước nhận nhiều tài trợ nhất của Nhật Bản, VN phải nhập cảng ưu tiên xe hơi và các dụng cụ, máy móc của Nhật. Tuy nước nhận tiền ODA, trên nguyên tắc, có toàn quyền sử dụng và quản trị các dự án tài trợ, nhưng trong thực tế, sự tham gia của các chuyên viên, nhiều khi cả nhân công của nước tài trợ trong các giai đoạn chuẩn bị và thực hiện, là điều kiện cần thiết để dự án được dễ dàng chấp thuận. Ngoài ra, các nguyên liệu, trang bị cung cấp cho dự án cũng phải mua ưu tiên từ nước tài trợ, chi phí đào tạo nhân viên, chi phí hành chánh được tính trong số tiền tài trợ hay viện trợ.

Về lãi suất cho vay, tuy ưu đãi, nhưng số tiền lời và vốn khi trả nợ tăng lên rất nhiều vì phải tính thêm tỷ lệ phá giá đồng bạc của quốc gia thiếu nợ. Một yếu tố khác còn tác hại hơn là nợ phải trả bằng USD, điều nầy sẽ đưa đến việc tăng nợ vì khác biệt hối suất giữa đồng tiền của nước cho vay và đồng tiền đổi ra là USD. Việt Nam nợ Nhật Bản nhiều nhất, đồng yen là đồng tiền mạnh, do đó khi đồng tiền yen tăng giá, VN phải trả phần phụ trội giữa đồng yen và đồng bạc VN, cộng thêm phần phụ trội giữa đồng yen và USD.

Về chiến lược, ODA là một lợi khí chính trị và an ninh quốc phòng cho nước cung cấp ODA, thí dụ như Hoa Kỳ cung cấp mỗi năm trên 5 tỷ ODA cho Do Thái và Ai Cập cốt là để bảo đảm sự có mặt của Hoa Kỳ trong vùng đất chiến lược nầy.

ODA Việt Nam

Cho đến nay, VN là một trong 5 quốc gia đứng đầu trên thế giới tiếp nhận ODA của 51 nhà tài trợ trong đó có 28 nhà tài trợ song phương (quốc gia tài trợ trực tiếp cho VN) và 23 nhà tài trợ đa phương (các quỹ tiền tệ, các cơ quan quốc tế). Ngoài các quốc gia thuộc khối OECD (Organisation for Economic Co-operation and Development gồm 34 quốc gia hậu kỹ nghệ và phát triển trên thế giới) còn có Trung Quốc và vài quốc gia khối Liên Sô cũ (Nga, Hung Gia Lợi, Serbie). Nhật là quốc gia tài trợ ODA nhiều nhất cho VN trong số các nhà tài trợ song phương, chiếm 30% trong tổng số ODA cho VN. Ngân Hàng Thế giới (WB=World Bank) đứng đầu trong số các nhà tài trợ đa phương với 14 tỷ USD, chiếm 20% ODA. Về viện trợ không hoàn lại, Pháp là quan trọng nhất, kế là Đan Mạch. Trung bình, mỗi năm VN nhận được khoảng 2 tỷ, những năm gần đây tăng lên đến hơn 5 tỷ. Cho đến cuối năm 2011, tổng số tài trợ cam kết cho Việt Nam lên đến hơn 64 tỷ USD, số giải ngân hơn 34 tỷ, chiếm 53% tổng số ODA cam kết (theo Vụ Kinh Tế đối ngoại, Bộ Kế hoạch Đầu tư).

Trong phiên họp giữa các nhà tài trợ và VN ngày 6 tháng 12 năm 2011 tại Hà Nội, Bộ Trưởng Kế hoạch Đầu tư Bùi Quang Vinh đã tuyên bố: *«Tổng đầu tư xã hội vẫn còn phải tăng lên do nước ta còn nghèo đang phát triển, nhu cầu về hạ tầng rất lớn và nợ công ở mức cao hiện nay, tiết giảm đầu tư công từ ngân sách nhà nước là một trong những biện pháp mà chánh phủ quyết tâm theo đuổi.»*.

Nợ công mà ông bộ trưởng đề cập đến là mối lo âu không phải cho chính phủ của ông mà cho cả nhiều thế hệ người Việt. Đại diện của Ngân Hàng Thế Giới (WB) tại VN đã tuyên bố trong hội nghị là *«Tổng số nợ công của VN ước lượng bằng 57% GDP trong đó nợ chánh phủ là 46%, nợ được chính phủ bảo lãnh là 11%. Ngoài ra, còn phải kể thêm nợ của khu vực ngoài quốc doanh bao gồm các khoản vay của doanh nghiệp nhà nước và tư nhân không được chánh phủ bảo lãnh lên đến 11%».* (Báo cáo của NHTG tại Hội Nghị các nhà tài trợ cho VN, 6/12/2011). Như vậy, theo WB, tỷ lệ mắc nợ của VN đến cuối năm 2011 là 68%.

Nhưng theo tiến sĩ Lê Đăng Doanh, nguyên

Viện Trưởng Viện Quản Lý Kinh tế Trung ương ở Hà Nội, tổng số nợ công của VN cao hơn rất nhiều so với con số của WB ước tính. *«VN hiện nay đang nợ 15 quốc gia và 8 tổ chức quốc tế, chưa kể các ngân hàng thương mại và các tư nhân nắm các trái phiếu mà chính phủ phát hành bằng ngoại tệ trị giá 1 tỷ mỹ kim trong năm 2010. Tính đến năm 2010, VN nợ nước ngoài 32,5 tỷ, chiếm 42,2% GDP và số nợ nầy tăng thêm hàng năm, chỉ trong 5 năm từ 2005 đến 2010, nợ nước ngoài của VN đã tăng gấp đôi. Năm 2011, nợ công là 58,7% GDP. Ngoài nợ của chính phủ vay, chính phủ còn bảo lãnh nợ cho một số công ty quốc doanh như vậy* ***tính tổng số nợ công và nợ của công ty quốc doanh thì nợ của VN đã trên 100% GDP*** » *(*nguồn: VN nợ nước ngoài 32,5 tỷ. BBC ngày 15/8/2011).

Theo khuyến cáo của Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế (IMF), tỷ lệ vay nợ của một quốc gia không nên vượt quá 50% của GDP để bảo đảm sự ổn định của nền kinh tế. Tuy nhiên, tiềm năng kinh tế, mục đích vay nợ và cách sử dụng nợ là điều quan trọng hơn. Trường hợp một số quốc gia có tỷ lệ vay nợ cao so với GDP như Nhật Bản 200%, Pháp 87%, Canada 82%, Hoa kỳ 69% nhưng vẫn được xem là những quốc gia có nền kinh tế vững mạnh bởi lẽ họ vừa là con nợ mà cũng vừa là chủ nợ. Ngoài ra, cơ cấu kinh tế, tài nguyên thiên nhiên, trình độ nhân lực và kỹ thuật của các quốc gia nầy đảm bảo sự phát triển kinh tế và dĩ nhiên khả năng trả nợ. Trái lại, một số quốc gia khác như Ý, Hy Lạp có nợ công cao (Hi Lạp: 135%, Ý: 120%) vừa bị khủng hoảng tiền tệ, hỗn loạn kinh tế trong mùa hè 2011, bởi lạm phát, cơ cấu sản xuất yếu kém và dân chúng mất niềm tin về khả năng lãnh đạo của chánh phủ. *(Những thống kê trên dựa vào The Economist.The Global debt clock)*

Đối với VN, bởi lẽ nợ công đã vượt quá « ngưỡng an toàn» mà tiềm năng kinh tế cũng như khả năng quản trị còn yếu kém, đặc biệt tham nhũng đã trở thành một quốc nạn, vấn đề nợ công đang là một đe dọa lớn cho sự ổn định kinh tế xã hội và là một gánh nặng cho nhiều thế hệ phải trả món nợ nầy.

1- Tổng số nợ công VN

Bảng 1: Số nợ công của VN năm 2010

Cơ quan	Tổng số (tỷ USD)	% GDP
Economist	50.7	51.7
Factbook of CIA	32.8	57.1
World Bank	35.1	56.6
Bộ Tài Chánh VN	32.5	42.2

Về tổng số nợ công của VN, các thống kê công bố những con số không hoàn toàn giống nhau bởi định nghĩa nợ công và phương pháp sưu tập dữ liệu không giống nhau, nhưng các cơ quan quốc tế đều đồng thuận trên một điểm là tỷ lệ nợ công của VN đã vượt quá 50% GDP vào năm 2010.

Riêng với VN, Bộ Tài Chánh công bố chỉ có 42.2% bởi lẽ VN là một trong số rất ít quốc gia trên thế giới không công nhận nợ của các doanh nghiệp nhà nước (DNNN) là nợ công. Điều cũng dễ hiểu vì sinh hoạt kinh tế của VN chủ yếu dựa vào các DNNN, chính phủ phải bơm tiền thường xuyên cho các DNNN vì làm ăn luôn thua lỗ do tham nhũng và lãng phí.

Hiện nay, VN có 4200 DNNN được nhà nước bỏ vốn đầu tư 100% hay một phần. Với các doanh nghiệp được nhà nước bỏ vốn một phần thì phải đi vay vốn ở các ngân hàng trong nước hay ngoài nước theo nguyên tắc tự vay tự trả, chánh phủ không có trách nhiệm gì về số nợ nầy. Về điểm nầy, đảng Cộng Sản VN thực mưu mô khi lập ra các DNNN trách nhiệm hữu hạn một thành viên, không có Hội Đồng Quản Trị, chỉ giao cho một thành viên làm chủ mà không ai khác hơn là bè đảng. Sau khi đi vay vung vít, chia nhau tẩu tản tài sản của công ty rồi khai lỗ, phá sản, quịt nợ, nói văn vẻ theo ngôn từ cộng sản là khoanh nợ. Vụ kiện của công ty Elliot Advisors tại Tòa Án Anh Quốc khởi tố công ty nhà nước Vinashin đòi phải trả 600 triệu mà Vinashin đã vay hồi năm 2007 với sự «ủng hộ» (support) của chính phủ, nhưng chính phủ từ chối trả nợ vì ủng hộ không phải là bảo lãnh (co-sign). Đó là trò chơi chữ trong các văn kiện pháp lý và các diễn từ, sở trường của cộng sản.

Đoạn văn sau đây đăng trong báo điện tử «An Ninh Thủ Đô», cơ quan thông tin của TP Hà Nội

khiến người đọc phải kinh hoàng như cái tựa. « *Hiện nay cả nước có trên 1200 DNNN là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên. Trong năm 2009, theo báo cáo của Chính phủ gửi Quốc Hội ngày 1-11-2010 thì nợ của 81/91 tập đoàn, tổng công ty nhà nước (chưa tính Vinashin) là 813 435 tỷ đồng (khoảng 40 tỷ USD) Nếu tính cả nợ Vinashin, theo báo cáo của Bộ Tài Chính là 86 000 tỷ đồng (khoảng 4.3 tỷ USD) thì nợ của khu vực DNNN đến 2009 không kể 10 tập đoàn, tổng công ty chưa có số liệu đã lên đến 54.2% GDP năm 2009....Theo số liệu của Ngân Hàng Thế Giới, hiện các DNNN chiếm tới 60% tín dụng của ngân hàng, đặc biệt, mức nợ của DNNN đang chiếm đến 70% nợ xấu các ngân hàng. Tính đến hết tháng 8-2011, nợ xấu toàn ngành ngân hàng ở mức trên 76 000 tỷ đồng (khoảng 3.5 tỷ USD) và có xu hướng tăng ....* » (Nguồn: Những con số kinh hoàng /An Ninh Thủ Đô 26/11/2011). **Chú thích**: con số bằng mỹ kim trong dấu ngoặc là của người viết.

Đó là một trong những lý do giải thích tại sao nợ của các doanh nghiệp nhà nước không được chính phủ kể là nợ công, và tuy mắc nợ đã hàng chục năm, VN chỉ mới ban hành «Luật Nợ Công» vào năm 2009 và vẫn đứng bên ngoài của những luật lệ tài chính quốc tế. Những dự án tái cấu trúc DNNN, bài trừ tham nhũng do thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng hô hào mà các chuyên viên kinh tế thành tín như Bùi Ngọc Sơn cho là hiện tượng «tráo đầu đủa lau cho sạch», vụ kiện Vinashin và những scandales tham nhũng ODA liên tục xảy ra từ nhiều năm nay và vẫn tiếp diễn đã làm mất uy tín VN trên thị trường tín dụng thế giới. Alain Cany, Chủ Tịch Phòng Thương Mại Âu châu tuyên bố: *Niềm tin của giới đầu tư châu Âu đối với VN đang suy giảm* (BBC 1/12/2011. VN bớt hấp dẫn với nhà đầu tư)

2- Nợ công tăng với tốc độ lũy tiến

Nợ công VN tăng rất nhanh, chỉ trong 10 năm, từ 2001 đến 2010, số nợ công đã tăng từ 8.5 tỷ đến 50.7 tỷ, đặc biệt những năm gần đây, mỗi năm tăng từ 5 đến 10 tỷ

Theo ước tính của báo kinh tế *The Economist*, tổng số nợ công của VN vào năm 2010 là 50.7 tỷ USD, chiếm 51.7% GDP. Nếu tính theo lợi tức đồng niên trung bình của mỗi người dân là 1160 USD theo thống kê của WB, **thì năm 2010, mỗi người dân VN phải nợ 50% trên lợi tức đồng niên**. Nhưng phải hiểu rằng hơn 70% người Việt sống ở nông thôn, lợi tức rất thấp, VN hôm nay có 23% người dân sống dưới ngưỡng nghèo tuyệt đối theo chỉ số của WB (1.25 USD/ngày). Theo Bộ Xã Hội và Thương Binh Việt Nam, ngưỡng nghèo năm 2011 áp dụng ở thành phố là 6 triệu đồng /năm (300 USD) và ở nông thôn là 5 triệu đồng (250 USD), như vậy, hiện nay tỷ lệ nợ công đã gấp 4 lần lợi tức đồng niên của người nghèo. Với khuynh hướng gia tăng nợ lũy tiến, **vào năm 2020, người nghèo phải làm việc 10 năm mới đủ để trả nợ công một năm**. Ngoài ra, cũng cần biết là ODA dành ưu tiên cho các quốc gia nghèo, và khi mức lợi tức đồng niên của quốc gia đạt đến mức trên 1000 đồng, như trường hợp VN hôm nay, số tiền viện trợ sẽ giảm xuống và số tiền cho vay sẽ tăng lên trong tổng số tài trợ, lãi suất ưu đãi cũng cao hơn, Việt Nam sẽ phải đối diện với nợ công chồng chất trong những năm tháng sắp đến mà không biết bao nhiêu thế hệ mới trả hết.

Bảng 2: Nợ công tính theo GDP và lợi tức đầu người từ năm 2001 đến 2010

	Tổng số (tỷ USD)	Dân số (triệu)	Nợ/người (USD)	% GDP	Lợi tức/ người	% lợi tức
2001	8.5	79.7	107	26.7	410	26.1
2002	12.8	80.6	159	37.6	430	37
2003	15.4	81.5	189	40.4	480	39.3
2004	18.5	82.4	225	42.3	550	41
2005	22.2	83.3	267	43.7	630	42.3
2006	26.7	84.2	317	45.4	700	45.2
2007	33.3	85.1	395	48.9	790	50
2008	40	86	464	48.9	920	50.4
2009	45.1	86.8	521	51	1030	50.5
2010	**50.7**	**87.6**	**579**	**51.7**	**1160**	**50**

(Nguồn:The Global Public debt clock 2010 World Bank: GNI per capita /Atlas method)

3- Hiệu quả và hậu quả của ODA

Trong gần 20 năm qua, kể từ 1993, tuy ODA đã giúp cho VN trùng tu và phát triển một số hạ tầng cơ sở, giảm bớt tỷ lệ dân số nghèo đói, nhưng những thành quả của ODA mang lại cho VN xét ra khiêm tốn hơn so với số nợ quá cao mà VN phải trả. Lý do của tình trạng nầy phát xuất từ cả hai phía, từ phía các quốc gia tài trợ ODA và từ phía Việt Nam.

*** Về phía các quốc gia tài trợ ODA**, vì những thuận lợi và quyền lợi cho họ, nhiều dự án tài trợ không nhất thiết phù hợp với ưu tiên nhu cầu kinh tế và xã hội của VN.

- Các số dự án rất tập trung vào một số ngành, thí dụ như riêng ngành giao thông chiếm đến 64% dự án trong đó có 8 quốc gia tài trợ. Sự kiện nầy tạo ra tình trạng quá tải trong việc quản trị các dự án, nhất là ở các địa phương mà khả năng nhân lực còn yếu kém và tệ nạn tham nhũng, phép vua thua lệ làng làm thất thoát công quỹ.

- Sự phân phối ODA cũng không đồng đều, nhiều địa phương nghèo cần nhiều đến ODA thì lại ít nhận được ODA. Bảng thống kê sau đây xác nhận tình trạng nghịch lý nầy.

Bảng 3. Phân phối ODA theo vùng

Vùng	% vốn ODA	$/đầu người
Trung du và miền núi Bắc Bộ	8.07	33.98$US
Đồng bằng sông Hồng	13.69	18.42
Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung	12.82	52.46
Tây Nguyên	4.43	21.86
Đông Nam Bộ	**15.62**	**25,4**
Đồng bằng song Cửu Long	9.36	11.19
Liên vùng	36.01	

(Bộ Tài Chánh. Báo cáo đánh giá các chương trình dự án ODA giai đoạn 2000-2007)

Bảng thống kê cho thấy Vùng Trung du và miền núi Bắc bộ, vùng Tây Nguyên và vùng Đồng bằng sông Cửu Long là những vùng nghèo khó, nhưng lại nhận được ít ODA hơn vùng trù phú nhất của VN là vùng Đông Nam Bộ.

- **Một phần lớn viện trợ không phải nhận được bằng tiền mà bằng dịch vụ**. 65% ngân khoản viện trợ được tính trên tiền thuê chuyên gia cố vấn và 35% trên chi phí quản lý (11% đào tạo nhân viên, 8% hội thảo, 5% khảo sát, 5% thông tin và 6% chi phí sinh hoạt). Thì ra, tiền viện trợ trong gần như tất cả các dự án là chi phí hành chánh và quản trị có lợi cho phía nhà tài trợ và sự lạm dụng, tham nhũng trong các mục nầy là điều dễ xảy ra trong hệ thống công quyền nhà nước Việt Nam. Tiến sĩ Bùi Kiến Thành (con của BS Bùi Kiện Tín, chuyên gia kinh tế người Mỹ gốc Việt, có thời làm cố vấn kinh tế cho Võ văn Kiệt lúc VN mới bắt đầu mở cửa) cho biết *Nhật buộc thuê kỹ sư Nhật, có trường hợp đắt hơn giá thị trường 20-30% (info.vn.kinh-te/chinh-sach/)*

*** Về phía Việt Nam, tệ nạn tham nhũng, thiếu khả năng quản trị và lãng phí tiền tài trợ là những yếu tố quan trọng nhất trong việc sử dụng ODA.**

- Vấn đề tham nhũng luôn là đề tài trong các phiên họp giữa VN với các nhà tài trợ. Trong phiên họp ngày 29/11/2011 tại Hà Nội, đại sứ các nước tài trợ đã có những chỉ trích trực tiếp và nghiêm khắc với Ủy Ban Chống Tham Nhũng Việt Nam. Đại sứ Thụy Điển và Tân Tây Lan yêu cầu VN phải đẩy mạnh tinh thần minh bạch, có sự tham dự của các tổ chức dân sự độc lập trong Ủy Ban Chống Tham Nhũng. Đại sứ Canada phát biểu là tham nhũng vẫn chưa giảm bớt và quyền tiếp cận thông tin phải là quyền đương nhiên của người dân và báo chí chứ không phải là một đặc ân. Đại diện Liên Hiệp Âu Châu (EU) cho biết luật lệ chống tham nhũng và thực tế có một khoảng cách lớn. Đại diên Ngân Hàng Á Châu, nhà tài trợ đa phương thứ hai sau WB thì quyết liệt hơn với chính phủ VN: *Tham nhũng đã tác động đầu tư công từ lúc lập dự án tới khi phát triển dự án. Đánh giá của chúng tôi cũng cho biết các dự án từ trung ương đến địa phương đều có khiếm khuyết, thông đồng nhau trong việc đấu thầu. VN đang có dự án giảm đầu tư công, nhưng tôi cho rằng phải giảm tham nhũng đầu tư công »*

(Nguồn: Người đứng đầu tham nhũng còn chưa nhiệt tình. Dantricom.vn ngày 29/11/2011).

Thực là nhục nhã khi các nhà tài trợ, sau nhiều lần cảnh cáo, đã không kềm giữ được ngôn ngữ ngoại giao trước một con nợ không biết xấu hổ như VN.

Về điểm nầy, trong khi báo cáo của chính phủ luôn có những từ ngữ muôn thuở như «triển khai tốt, đánh giá cao, tiến độ vượt bực...» một số các kinh tế gia có thành tín, ưu tư với vận mệnh đất nước đã công khai nói lên thực trạng nghiêm trọng của nợ công.

Tiến sĩ Bùi Kiến Thành, trong cuộc phỏng vấn báo Tiền Phong, có đoạn ông đã nói: *«...Ở VN có vấn đề cực kỳ nghiêm trọng là nạn tham nhũng và rút ruột các công trình đầu tư từ nợ công. Theo báo cáo của Quốc Hội, công trình nào cũng bị rút ruột 5, 10, 20 thậm chí đến 30%. Con đường người ta làm chạy được 20-30 năm thì mình làm chỉ chạy được 3-4 năm đã phải đào xới lên sửa chữa...Nếu nợ công tiếp tục tăng cao mà mình không có khả năng trả nợ thì có thể dẫn đến vỡ nợ như Hi Lạp...».* (Nợ công là đại họa. Tienphongonline ngày 03/11/2011)).

Chẳng những phẩm chất xấu mà chi phí lại quá cao. Tiến sĩ Nguyễn Xuân Thành, giảng viên chương trình Kinh tế Fulbright nêu lên một trường hợp điển hình. *« Không kể các chi phí bồi thường đất, chi phí xây đường cao tốc TPHCM - Long Thành dài 55km với 4 làn đường tốn 930 triệu USD, tức 17 triệu USD cho mỗi km, trong khi đó, chi phí ở Mỹ chỉ có 1.4 triệu tức 5.6 triệu cho 4 làn. Ở Trung Quốc và Nigéria chỉ có 1 triệu. Chi phí ở VN quá cao, gấp 3 lần ở Mỹ khiến cho một dự án, dù cho có hiệu quả kinh tế vẫn có nguy cơ khó trả nợ và tăng nhiều nợ công »* (Nguồn: Làm con đường tốn gấp 3 lần Mỹ. VNexpress, 21/10/2011).

Tiến sĩ Vũ Thành Tự Anh, Giám Đốc nghiên cứu Chương Trình Giảng Dạy Kinh Tế Fulbright đã có nhận định tổng thể về ODA và nợ công của VN như sau: *« Theo tôi, nợ công của ta hiện nay có nhiều rủi ro. Rủi ro lớn nhất xuất phát từ việc đầu tư kém hiệu quả. Rủi ro thứ hai là một bộ phận rất lớn nợ công của doanh nghiệp nhà nước chưa được đưa vào thống kê nợ công. Rủi ro thứ ba là nợ công tăng quá nhanh trong khi thâm hụt ngân sách luôn ở mức rất cao»*

Về rủi ro thứ nhất, ông Anh có nêu lên một thí dụ điển hình về việc sử dụng ODA theo quyền lợi chính trị của phe nhóm, của địa phương, bất chấp quyền lợi tối thượng của quốc gia. Đó là dự án xây Bệnh viện cấp vùng ở tỉnh Tiền Giang để giảm tải bệnh viện trung ương, và tuy dự án đã thành hình chờ thực hiện nhưng bị đột ngột cắt bỏ vì nhu cầu và nguyện vọng của dân cư vùng Đồng Bằng sông Cửu Long không đủ trọng lượng trước áp lực của một nhóm quyền lực khác muốn sử dụng đầu tư nầy cho địa phương được ưu ái và mạnh thế hơn. (Thanhnienonline.vn ngày 10/1/2012).

Những quan điểm của các kinh tế gia uy tín trên nói lên một thực trạng là các cấp lãnh đạo cộng sản đã sử dụng ODA như một phương tiện để làm giàu cho cá nhân và phe đảng.

Chuyện khôi hài là chánh phủ đi vay nợ của ngoại quốc để rồi đem cho vay lại trong nước, dùng tiền tài trợ với lãi suất kém đem cho các doanh nghiệp và địa phương vay với lãi suất cao hơn để lấy lời. Với quan niệm tiền tài trợ là tiền cho không, hay phải chờ đến 30-40 năm sau mới trả, các người **có chức** có quyền tranh nhau để lập dự án, tỉnh nào cũng lập sân bay, đường xa lộ, nhà máy làm đường tuy không phải là vùng đất trồng mía, nhà máy chế biến thủy sản ở vùng đất trồng lúa. Tiền ODA là của trời cho để các cấp lãnh đạo chia chác qua các dự án dễ sinh lợi trong chốc thời và khi quản trị kém vì thiếu khả năng, vì luật lệ chồng chéo không rõ ràng, các công ty vỡ nợ, các người trách nhiệm đỗ lỗi cho nhau rồi giựt nợ.

Dân chúng không biết ODA là gì, chính phủ xem ODA là một bộ phận của ngân sách nên quản trị như tài sản quốc gia, mặc tình phung phí và vơ vét, và các nhà tài trợ, vì nguyên tắc không can dự vào nội tình chính trị của nước tài trợ, đành bất lực nhìn tài sản của nhân dân họ đóng góp để phát triển các dân tộc nghèo lại rơi vào tay các nhà tỷ phú tham nhũng. Tuy đã biết vậy mà vẫn tài trợ, có khi còn tăng thêm tài trợ như Nhật Bản và WB, vấn đề nghịch lý nầy không thuộc đề tài phân tích của bài viết nầy.

-Về chuyện kém khả năng quản lý làm trì trệ dự án, gia tăng chi phí và chậm giải ngân, trường hợp điển hình là WB tài trợ cho tỉnh Bắc Giang một chương trình xóa đói giảm nghèo, nhưng phải chờ đến 2 năm mới đào tạo đủ cán bộ. Chuyện cầu đường đang xây hay sau khi khánh thành thì bị hư

sập là chuyện quá quen thuộc đối với người Việt Nam, **khiến Quốc Hội phải báo động và nêu lên con số thất thoát vì tham nhũng và sửa chửa lên đến 30%.** Dĩ nhiên, trong một quốc gia mà dân biểu được chỉ định thì chuyện Quốc Hội lên tiếng là chuyện trang trí hay chỉ là tiếng nói lạc điệu của những đảng viên bất mãn vì không được chia phần.

Nợ công và tham nhũng đã đến hồi báo động, nhưng không phải chỉ liên hệ đến nguồn tài trợ ODA mà còn liên quan đến đến một khối ngoại tệ khác của tư bản ngoại quốc đổ vào Việt Nam để đầu tư gọi là FDI.

Phần 2. FDI

FDI là chữ tắt của Foreign Direct Investment là chương trình ngoại quốc đầu tư trực tiếp vào Việt Nam sau khi Việt Nam ban hành luật đầu tư nước ngoài năm 1987 và sau khi Mỹ bỏ cấm vận VN vào tháng 2/1994 dưới thời Clinton. Lúc ban đầu, từ 1988 đến 2003, FDI thường hoạt động với số vốn đầu tư nhỏ, khoảng 10 triệu USD một dự án, chủ yếu liên doanh với các công ty nhà nước hay giữa các công ty nước ngoài đầu tư vào VN. Kể từ sau năm 2003 khi chính phủ VN tu chính luật đầu tư giành nhiều ưu đãi cho đầu tư nước ngoài, hình thức đầu tư 100% vốn ngoại quốc bắt đầu và cho đến nay khoảng phân nửa là liên doanh với VN và phân nửa là sở hữu hoàn toàn của ngoại quốc. Số vốn cam kết cho mỗi dự án cũng tăng lên hàng trăm triệu, có khi hàng tỷ USD.

Bảng 4. Đầu tư nước ngoài được cấp giấy phép 1988-2010

Năm	*Vốn đăng ký (triệu USD)*	*Vốn thực hiện (triệu USD)*
1988-1990	1 601	
1991-2000	43 922	19 462
2001-2005	20 720	13 853
2006	12 004	4 100
2007	21 347	8 030
2008	71 726	11 500
2009	**23 107**	**10 000**
2010	18 600	11 500
Tổng số	213 627	78 445

Nguồn: Thống kê VN. Đầu tư nước ngoài

Qua bảng thống kê trên, FDI tăng nhiều từ năm 2001 đến 2008 nhưng từ 2009 thì sụt giảm mạnh vì khó khăn kinh tế vĩ mô của VN. Theo Bộ Kế hoạch Đầu tư, năm 2011 số vốn đăng ký là 14,7 tỷ, chỉ bằng 74% năm 2010 và hi vọng năm 2012 sẽ kềm giữ ở mức nầy. Điều đáng lưu ý là tổng số vốn đăng ký từ khi FDI bắt đầu năm 1988 cho đến năm 2010 là 213.6 tỷ USD, nhưng thực hiện chỉ có 78.4 tỷ, như vậy tỷ lệ giải ngân chỉ có độ 1/3 trên số vốn đăng ký, điều đó cho thấy FDI không hiệu quả trong việc đầu tư ở VN.

Một cách cụ thể hơn, hiệu quả của đầu tư thường được đo lường bằng chỉ số ICOR (Incremental Capital Output Rate), chỉ số càng cao thì hiệu quả đầu tư càng thấp. Năm 2005, chỉ số ICOR doanh nghiệp của VN là 5, có nghĩa là phải bỏ ra 5$ vốn đầu tư mới thu được 1$ sản lượng, đến năm 2009 tăng lên đến 8, trong khi đó chỉ số ICOR của Trung Quốc là 4, Nhật và Hàn Quốc là 3.2, Đài Loan là 2.8. Riêng các công ty quốc doanh VN, chỉ số ICOR là 12, cao nhất thế giới (có nghĩa là đầu tư kém nhất thế giới). Theo khuyến cáo của WB, chỉ số tốt là 3.

1- Số quốc gia đầu tư FDI từ 1990-2010

Có khoảng 60 quốc gia và lãnh thổ đầu tư vào VN, trong đó 5 quốc gia ở Đông Nam Á là Đài Loan, Hàn Quốc, Singapore, Nhật và Mã Lai đứng hàng đầu chiếm 55% tổng số FDI. Đầu tư Hoa Kỳ chỉ tăng nhiều từ sau khi VN với Hoa Kỳ ký kết hiệp định thương mãi Việt-Mỹ năm 2001, số đầu tư của Hoa Kỳ tăng nhanh về số dự án và số tiền cho mỗi dự án, thường vài trăm triệu.

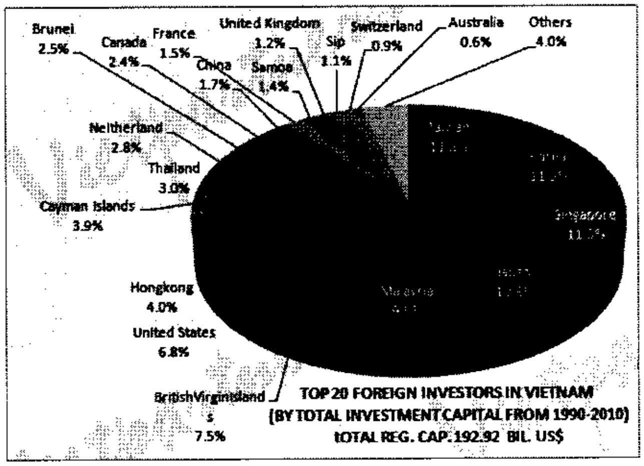

Nguồn: FDI Việt Nam

2- Hiệu quả và hậu quả của FDI

Tuy FDI đã đóng góp vào GDP từ 13.3% năm 2000 đến 18.7 năm 2008 (theo Niên giám Thống kê 2008), giúp VN thoát ra khỏi tình trạng lạc hậu kinh tế, nhưng FDI cũng tạo ra những hậu quả không nhỏ trong một số lãnh vực, do đó FDI không phải là một nguồn ngoại tệ hữu hiệu để người Việt Nam đặt hết niềm tin.

- FDI thường đầu tư chủ yếu vào các ngành sản xuất loại lắp ráp, những sản phẩm gia dụng. Do đó, số tiền đưa vào VN để đầu tư lại trở ra ngoài để mua nguyên liệu, bộ phận rời, chính phủ mất thuế nhập cảng, và tư bản đỏ lợi dụng để rửa tiền. Phương thức nầy chẳng giúp ích nhiều cho việc chuyển giao kỹ thuật, đào tạo chất xám cho chuyên viên VN.

Tuy nhiên, đối với các đại công ty thực tâm muốn kinh doanh, họ cũng phải bó tay vì VN không có sẵn một đội ngũ chuyên viên kỹ thuật đảm nhận công tác giao phó. Năm 2011, công ty **Nokia** đã ký kết với VN thiết lập một nhà máy sản xuất điện thoại di động tại tỉnh Bắc Ninh với số vốn đầu tư 2 tỷ USD và khi dự án hoàn tất, nhà máy nầy sẽ là nhà máy thứ tư quan trọng ở Á Châu. Nhưng Nokia vấp phải một trở ngại lớn cũng như Intel trước đây khi thiết lập nhà máy trị giá 1 tỷ USD ở TPHCM là thiếu chuyên viên Việt Nam lành nghề. Báo cáo của Harvard Kennedy School đã viết: *«Với 2000 ứng viên, chỉ có 90 người đạt đủ tiêu chuẩn (5%) và sau cùng trong số nầy chỉ có 40 người có trình độ tiếng Anh đạt yêu cầu tuyển dụng. Intel xác nhận đây là kết quả tồi tệ nhất trong số các nước mà họ đầu tư»* (Memorandum Higher Education Task Force, November 2008, p.2).

Như vậy, khi ODA và FDI lập dự án và đem nhân viên vô VN làm việc, có khi là lạm dụng, có khi là chuyện chẳng đặng đừng. Và ngay đối với loại kỹ nghệ lắp ráp, VN vẫn thiếu thợ chuyên môn. Cho đến nay, sau 20 năm, kỹ nghệ lắp ráp xe hơi chỉ đạt được 7% sản phẩm nội địa thay vì phải đạt được 30% theo như ước định vào năm 2006. Chính cơ cấu giáo dục đào tạo của chánh phủ cộng sản là căn nguyên của tình trạng lạc hậu nầy.

- FDI có tạo công ăn việc làm cho khoảng 2 triệu công nhân VN tính đến năm 2010, nhưng không phải là nhân công mới tạo thêm mà chỉ là sự chuyển đổi từ các ngành thủ công nghệ, nông nghiệp. Điều tệ hại hơn là số nhân công nầy đa số là phụ nữ, giá nhân công rẻ, thậm chí còn lợi dụng dưới hình thức nhân công thử việc, học việc để dễ dàng sa thải, khỏi phải trả lương cao với thâm niên. Một số hãng xưỡng thiết lập trên vùng đất nông nghiệp, phát sinh nạn chiếm đất, đầu cơ đất, làm công nhân điêu đứng, mất nhà mất đất canh tác, khi bị thất nghiệp hay xí nghiệp đóng cửa vì làm ăn theo lối chụp giựt. **Trong viễn tượng nầy, FDI góp phần không nhỏ trong việc bần cùng hóa nông dân, gia tăng số người nghèo đói ở ven đô, hỗn loạn xã hội và tạo nên một giai cấp tỷ phú địa ốc mà đa số là đảng viên cộng sản hay họ hàng.**

- FDI đầu tư vào các ngành dễ sinh lợi mau chóng, đặc biệt ngành xây cất và địa ốc, chiếm 25% trong tổng số vốn FDI. VN hiện có khoảng 40 cao ốc tại Hà Nội và TPHCM là sở hữu 100% của ngoại quốc hay liên doanh với tư bản đỏ. Chỉ cần đan kể tòa nhà chọc trời cao nhất VN với 72 tầng ở Hà Nội tên là Keangnam Hanoi Landmark Tower là của tập đoàn tư bản Hàn Quốc, Bitexco Financial Tower 68 tầng ở TPHCM là của tập đoàn tư bản đỏ Bitexco. Từ năm 2006, tại TPHCM đã có những dự luật ngăn cấm việc xây cao ốc tại trung tâm thành phố để giảm bớt kẹt xe và ô nhiễm khí thải, nhưng chuyện luật lệ với cộng sản là trò đùa, FDI đang xây cất hay đang vẽ 30 dự án cao ốc trong những năm sắp tới cho TPHCM, Hà Nội, Đà Nẵng…

- Ngoài chuyện xây cao ốc, FDI chú tâm vào việc đầu tư ở những vùng thuận lợi giao thông, khí hậu tốt, có nhiều tài nguyên thiên nhiên trong khi những địa phương kém phát triển cần mở mang kỹ nghệ thì FDI lãng tránh. VN là quốc gia nông nghiệp, nhưng trong lãnh vực nầy, FDI chỉ tập trung vào một số ngành như chăn nuôi, chế biến thức ăn và trồng rừng. Về kỹ nghệ, tập trung vào các ngành khai thác như gỗ, khoáng sản, đặc biệt là thép, ciment, những ngành sản xuất làm tài nguyên cạn kiệt. Để trục lợi nhanh chóng, các

công ty không chú trọng bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khỏe nhân công, do đó khi FDI ra đi thì địa phương phải lãnh đủ những hậu quả tai hại lâu dài mà lợi nhuận mang đến cho địa phương còn ít hơn các tổn thất để lại. Những vụ ô nhiễm các sông Thị Vãi, sông Cầu, sông Nhuệ là điển hình.

- Các FDI có khuynh hướng sản xuất cho thị trường tiêu thụ VN thay vì để xuất cảng bởi lẽ dễ cạnh tranh với sản phẩm nội địa vì phẩm chất cao hơn, bán giá cao hơn và thu nhiều lợi nhuận. Làm như vậy, chẳng những FDI làm thương tổn các ngành kỹ nghệ, thủ công nghệ VN mà còn làm mất đi ngoại tệ xuất cảng, mục tiêu tối hậu khi cộng tác với FDI.

- **Một số ngành mà FDI cạnh tranh nhau khai thác là cung ứng dịch vụ như resort, sân golf và đặc biệt là lập casino.** Hiện nay, tại VN đã có 4 casinos hoạt động ở Đồ Sơn, Quảng Ninh (2) và Lào Cai. Một số dự án casinos có tầm vóc quốc tế với số vốn đầu tư 3-4 tỷ USD cho mỗi dự án đang thực hiện hay sẽ thực hiện trong thời gian sắp tới. Địa phương nào cũng muốn mở casino để hốt bạc, rửa tiền. Chỉ cần đan kể những dự án lớn: Hoàng Đồng (Lạng Sơn), New City (Phú Yên), Nam Hội An (Quảng Nam), Bà Rịa-Vũng Tàu với hai dự án Hồ Tràm Strip và Saigon Atlantic, Phú Quốc ở Khu Bãi Đá Chồng. Các dự án trên phần lớn do các quốc gia Á Châu đầu tư nhiều vào VN như Mã Lai, Singapore, Macau, Hồng Kong chủ trì. Hoa Kỳ và Canada cũng gia nhập vào kỹ nghệ nầy bằng dự án khu giải trí Hồ Tràm ở Xuyên Mộc (Cà Mau), đã bắt đầu khởi công từ tháng 8/2008 và dự trù hoàn tất năm 2015 sẽ có 5 khách sạn 5 sao, 2 casinos trong đó có 1 casino trên biển.

Tập đoàn Las Vegas Sands cũng đang thương lượng với các chóp bu cộng sản thành lập tại Saigon một đại khu giải trí gồm khách sạn, khu thể thao, casino, theo kiểu Las Vegas, dự án có thể lên đến 10 tỷ USD. Thành ủy TPHCM đã đồng ý, chỉ cần chờ Nguyễn Tấn Dũng bật đèn xanh. Vấn đề là Sheldon Adelsom, chủ tịch của tập đoàn Las Vegas đòi phải cho dân VN «tiếp cận» với sòng bạc. Chuyện sửa luật, đặt luật mới là chuyện dễ dàng nếu «các cụ» ăn chia sòng phẳng với nhau. **Nhiều địa phương khác cũng lao nhao «chào mời» FDI đến xây dựng casino, đó là dấu hiệu sự trù phú của VN dưới mắt du khách ngoại quốc và Việt Kiều!**

- Nhiều doanh nghiệp FDI thu được nhanh chóng nhiều lợi nhuận với những phương thức bất chính bằng cách thỏa hiệp với tham nhũng như khai gian vốn đầu tư, vay tiền của ngân hàng VN thay vì mang tiền vào, vay tiền của ngân hàng một số tiền cao hơn trị giá tài sản rồi khai phá sản hay bỏ trốn. Phân nửa số công ty FDI khai lỗ triền miên để xin miễn thuế và để chuyển giá, tình trạng mà giới doanh nghiệp VN gọi là «lỗ giả, lãi thật». Nhiều công ty bị rút giấy phép vì không thi hành cam kết, thí dụ như công ty liên doanh Bãi biển Rồng (Quảng Nam) của Vina Capital (Việt) và Global C&D (Mỹ) với số vốn cam kết là 4 tỷ USD, nhưng không chịu đóng ký quỹ 4 triệu, không bồi thường đất giải tỏa. Dự án Nhà máy thép và xây cảng Sơn Dương ở khu kinh tế Vũng Áng (Hà Tĩnh) với vốn đầu tư **cam kết** là 16 tỷ USD do Đài Loan liên doanh với VN, sau khi được chính quyền Hà Tĩnh trưng thu đất đai hàng ngàn mẫu giao cho công ty, chủ đầu tư lại đòi nhiều yêu sách mới như vay ngân hàng VN thay vì đem vốn vào, được giảm thuế…và sau cùng ngưng việc xây nhà máy năm 2010, nợ nhân công 4 tỷ đồng.

Trong cuộc thi đua những toan tính bất chính của FDI và tham nhũng, thành phần bị thiệt hại, tán gia bại sản vẫn là người nghèo, nông dân, bị mất đất, mất nhà khi các đại dự án bị hủy bỏ hay chậm lại. Chỉ cần đan kể vài đại dự án bị «bể» gần đây. Chỉ riêng tỉnh Phú Yên, có hai dự án đến hàng trăm tỷ USD: công ty SP Chemicals (Singapore) với dự án 11 tỷ, đặc khu kinh tế Phú Yên của Tập Đoàn Sama Dubai (các tiểu vương quốc Á Rập) với dự án 250 tỷ. Ngoài ra, còn có dự án Nhà máy Thép Eminence (Mỹ) ở Thanh Hóa với vốn 30 tỷ, nhà máy thép Guang Lian (Đài Loan) ở Quảng Ngãi (5 tỷ), nhà máy thép Cà Ná (Ninh Thuận): 10 tỷ. Điểm cần lưu ý là số tiền nhiều dự án khổng lồ đến độ không tưởng (như dự án Sama Dubai), nhưng đó cũng là một lối lừa đảo của FDI để thu hút giới đầu tư trong nước với sự đồng lỏa của cấp lãnh đạo cộng sản cốt để khoe thành tích, lừa dân cướp đất để

bán cho FDI.

Hiện nay, tại VN có 65 dự án nhà máy gang thép (theo Vietnam Steel Corporation) đang thực hiện, sẽ thực hiện hay đã hủy bỏ. Trước đây, chỉ có nhà máy gang thép Thái Nguyên, có thời phải ngưng hoạt động vì không mua được quặng sắt, nay thì tỉnh nào ở miền Bắc cũng muốn có, thậm chí Hà Tĩnh có 3 dự án, Thanh Hóa có 2 dự án. Lập nhà máy mà phải nhập cảng quặng sắt, các nhà máy phần lớn xa hải cảng, không có đường sắt chuyên chở, đó là lý do giải thích tại sao hai đại dự án ở Vũng Áng (Hà Tĩnh) và Eminence ở Thanh Hóa không tiến hành được sau khi chủ đầu tư đã vay các ngân hàng trong nước, được cấp hàng ngàn mẫu đất, xây cất qua loa để rồi ngưng dự án, đầu cơ đất.

Đó là một số mặt trái của tấm huy chương vàng về sự hợp tác kinh doanh của đảng cộng sản VN với FDI trong 20 năm nay. Vỏ quýt dầy thì có móng tay nhọn, chánh phủ cộng sản VN đâu phải là siêu việt hơn các công ty FDI trong các mưu chước và ngang ngược.

Tuy nhiên, một số công ty tuân thủ theo các qui luật kinh doanh bắt đầu rút lui khỏi thị trường VN bởi những yếu tố thuận lợi mà họ nhắm váo lúc ban đầu không còn nữa cộng thêm với tình trạng tham nhũng lộng hành đã khiến họ mất niềm tin. Theo báo cáo năm 2010 của Cục Đầu Tư Nước Ngoại thuộc Bộ Kế hoạch Đầu tư, dựa theo sự khảo sát gần 1500 doanh nghiệp kỹ nghệ trong đó có 57% công ty có vốn FDI thì: *«động lực để các doanh nghiệp nước ngoài đầu tư vào VN là khai thác thị trường và nguồn nhân công rẻ, nhưng những năm gần đây các yếu tố nầy đã mất dần sức hấp dẫn do trình độ nhân lực hạn chế trong khi nhu cầu tiêu dùng nội địa bị ảnh hưởng bởi khó khăn kinh tế. Chỉ có 8% trong số các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài cho biết có ý định mở rộng đầu tư trong 3 năm tới »* (www.sggp.org.vn/kinhte/ FDI đang rút dần khỏi công nghiệp VN)

Về vấn đề mất niềm tin với luật lệ đầu tư VN, theo báo cáo *Doing Business in VN 2011,* Ngân Hàng Thế Giới xếp VN hạng 166 trong số 181 quốc gia về *chỉ số bảo vệ doanh nghiệp (Protecting investors)* liên quan đến các yếu tố như: thông tin trung thực cho cổ đông, khả năng các cổ đông kiểm soát Hội Đồng Quản Trị khi có hành động gian dối. Và khi phải giải quyết chuyện nợ nần trước tòa án VN, quả thật là nhiêu khê. Về mục nầy, VN được xếp vào hạng 142. Bảng thống kê sau đây nói rõ điều nầy.

Bảng 5. Giải quyết nợ trước tòa án (Resolving insolvency)

	Viêt Nam	Đông Nam Á	OECD
Thời gian (năm)	5	2.9	1.7
% thu tiền lại	16.5%	29.5%	68.2%

Nguồn: World Bank. Doing Business 2011:Measuring business regulations.

Các hoạt động của FDI vừa kể nhằm mục tiêu tự nhiên là đi tìm lợi nhuận, nhưng nếu có những lạm dụng gây tác hại cho nền kinh tế VN thì tác nhân cũng một phần phát xuất từ phía VN. Bởi lẽ luật lệ VN lỏng lẻo, cùng một luật mà mỗi cơ quan giải thích và áp dụng một cách khác nhau, chánh sách kinh tế thuộc loại «phi chánh sách» mà các quyết định thường dựa trên sức mạnh của phe đảng và sức nặng của phong bì, chưa kể các người cầm quyền là những người ít học, thiếu đạo đức thì làm sao mà ODA và FDI có thể mang lại phúc lợi trọn vẹn cho người dân được.

Phần 3. ODA, FDI và tham nhũng

Kể chuyện tham nhũng VN là vô tận, chúng tôi muốn thử tìm một con số khả dĩ ước lượng độ lớn của tham nhũng và lãng phí trong thời đại ODA và FDI. Ở VN có một cơ quan gọi là Ủy Ban Chống Tham Nhũng, nhưng đó chỉ là trình diễn vì trong một chế độ ai cũng tham nhũng thì ai kết tội được ai. Những con số của Ủy ban nầy thỉnh thoảng công bố là chuyện vẽ rồng vẽ rắn và những người bị đưa ra vành móng ngựa lãnh những bản án tượng trưng là những kẻ bị thất sủng, làm ăn không khéo bị đem ra làm vật tế thần.

Về tỷ lệ tham nhũng, vài con số có thể kể đến. Trước tiên, lúc VN mới bắt đầu mở cửa, giới doanh thương muốn thông qua dự án thì phải tìm

bà Mười Cầm tên thật là Phan Lương Cầm, vợ kế của Thủ tướng Võ văn Kiệt (bà vợ đầu đã chết trong chiến tranh). Tất cả dự án lớn nhỏ qua tay bà đều phải có «thủ tục đầu tiên» nhất định là 10% nên biệt danh của bà là Mười Cầm. Năm 2008, khi công ty Nhật Bản PCI muốn thông qua một dự án do ODA Nhật tài trợ, Huỳnh Khắc Sỹ, sui gia của Lê Thanh Hải, Thành Uỷ TPHCM, đòi hối lộ 15% sau sụt xuống 10%. Bị Nhật dọa cúp tất cả ODA, Nguyễn Tấn Dũng bất đắc dĩ phải đưa Sỹ ra tòa. Như vậy, để được thông qua một dự án công, tỷ lệ hối lộ chuẩn là 10%.

Trong những «lời qua tiếng lại» của một số đại biểu Quốc Hội, con số thất thoát vì tham nhũng xây cất xa lộ và sửa chữa lên đến 30% mà Tiến sĩ Bùi Kiến Thành có nhắc trong bài viết của ông. **Nói tóm lại, dự án bắt đầu với 10% và kết thúc với 30% tham nhũng và thất thoát.**

Trong số các nước tài trợ ODA cho VN có Phần Lan. Một nhóm chuyên viên nghiên cứu của United Nations University của quốc gia nầy đã làm một cuộc điều tra về tham nhũng bằng cách khảo sát chi tiết từ 2005 đến 2007 trên 1661 công ty lớn nhỏ ở VN. Bản báo cáo của trường đại học nầy có thể là tài liệu nghiên cứu khoa học nhất, cập nhật hóa nhất về tình trạng tham nhũng ở VN. Chúng tôi sử dụng một vài số thống kê sau đây liên quan đến tỷ lệ tham nhũng.

Bảng 6: Độ lớn trung bình các loại hối lộ của các công ty cho giới thẩm quyền(%)

Dịch vụ	Số công ty đóng tiền hối lộ	% số tiền hối lộ đã trả (trên trị giá dịch vụ)
Để có thông tin dịch vụ công	30%	10%
Để có được giấy phép	35%	7%
Để trốn thuế, giảm thuế	21%	10%
Để có hợp đồng chánh phủ	16%	15%
Để đối phó với quan thuế	25%	61%
Trung bình toàn thể		**13%**

Nguồn: Firm-level corruption in VN /John Rand. Helsinki: United Nations University,

World Institute for Development Economic Research, 2010.

Từ những dữ kiện trên, chúng tôi phỏng định một tỷ lệ tham nhũng ở VN chiếm khoảng 20% của GDP. Ngoài ra, nếu sản lượng của ODA và FDI sung vào GDP, nhưng số tiền tài trợ ODA giải ngân (không kể tiền viện trợ, khoảng 20-25% số tài trợ) và số vốn FDI thực hiện (tức số vốn thực sự đầu tư) là những khối ngoại tệ khổng lồ mà tham nhũng VN xâu xé, chúng tôi cũng dùng tỷ lệ 20% áp dụng vào hai nguồn tiền nầy.

Bảng 7. GDP, ODA giải ngân và FDI thực hiện từ 2001 đến 2010 (tỷ USD-số tròn)

Năm	GDP	ODA	FDI	Tổng số
2001	32.7	1.4	2.4	36.5
2002	35.1	1.3	2.6	39
2003	39.5	1.8	2.7	44
2004	45.4	1.8	2.8	50
2005	52.9	1.9	3.3	58.1
2006	60.9	1.8	4.1	66.8
2007	71.1	2.5	8	81.6
2008	91.1	2.6	11.5	105.2
2009	97.2	3.8	10	111
2010	106.4	3.5	11.5	121.4
Tổng số	**632.3**	**22.4**	**58.9**	**713.6**

Nguồn: Ngân hàng Thế giới (GDP và ODA); Thống Kê VN(FDI)

Tổng cộng GDP, ODA giải ngân và FDI thực hiện trong 10 năm (2001-2010): 713.6 tỷ ; trung bình mỗi năm: 71.3 tỷ

Trung bình tham nhũng mỗi năm: 14.2 tỷ USD. (20% của 71.3 tỷ). Những năm đầu của thập niên thì số tiền tham nhũng ít hơn (thí dụ năm 2000: 7.3 tỷ), những năm gần đây, bởi sản lượng tăng lên, số tiền tham nhũng cũng tăng theo (thí dụ năm 2010: 24.3 tỷ).

Thay lời kết

ODA và FDI đã góp phần tạo ra những cảnh tượng và hình tượng đặc thù cho VN trong hai thập niên qua.

VN hôm nay có nhiều xa lộ, nhiều nhà chọc trời tối tân, nhiều con đường tráng nhựa và nhiều nơi có điện lực dẫn đến làng xã. Tuy nhiên, với đa số người dân trong nước, họ thờ ơ với những thay đổi nầy, bởi họ vẫn quen thuộc với mái nhà dột,

con đường lội nước. Cái cột điện dù cho ở trước nhà cũng là vật trang trí, mặc dù họ đã có đóng góp nhiều hơn giá tiền làm cái cột điện, và bởi họ không có tiền đong gạo thì làm gì có tiền để mắc điện và trả tiền điện.

Một số người đi xa trở về, nhất là các Việt kiều khi nhớ lại cái thời xuôi ngược buôn bán chợ trời, lúc bị cầm tù phải lên rừng đốn củi đem về dựng chòi để ở, hay phải nằm trong đám lau sậy chờ giờ lên ghe để trốn chạy chế độ bạo tàn, thì hôm nay, sau khi đi du hí qua các thị thành, trở về đất định cư hết lời ca tụng đất nước hôm nay văn minh, giàu có hơn xưa. Họ có biết đâu đa số đồng bào của họ còn phải cam chịu sống lầm than trên vỉa hè, bên bờ kinh, và hơn 15 triệu người phải chấp nhận một lợi tức dưới 1,25 mỹ kim mỗi ngày, mức nghèo tuyệt đối theo chỉ số của Liên Hiệp Quốc.

VN hôm nay vẫn còn có cảnh dùng sức người thay trâu để bừa ruộng. Ngày mùng 6 tháng giêng năm nay, bà Hòe ở xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên đã cùng với 3 cô con gái dùng sức người để bừa căn ruộng nhà vì không có tiền để mướn trâu.(www.khoahoc.net 4/2/2012))

Từ 20 năm qua, ODA và FDI đã đem ngoại tệ vào VN để giúp đỡ VN phát triển kinh tế và xã hội nhưng cũng đồng thời phát triển tham nhũng, tạo nên sự phân cách giàu nghèo một cách thô bạo. Một thiểu số giai cấp cầm quyền và tư bản đỏ lên xe xuống ngựa, vung tiền qua cửa sổ với những bữa ăn hàng ngàn mỹ kim, trong khi trẻ thơ phải lội sông băng suối để đến trường học, 4000 trẻ con và phụ huynh phải chờ chực mỗi buổi sáng trong sân Bệnh Viện Nhi Đồng để được khám bịnh, và muốn được nhập viện phải trả tiền hối lộ cho nhân viên các cấp.

Không, nước Việt Nam không giàu, không văn minh bởi lẽ những tòa nhà chọc trời là sở hữu của tư bản ngoại quốc và tư bản đỏ, và những cư dân trong các tòa nhà ấy **đa số** là những người thuộc giai cấp thống trị hay làm ăn với giai cấp thống trị.

Giai cấp nầy thường dễ nhận diện. Từ khi VN mở cửa, các đảng viên Cộng Sản đã vứt bỏ dép râu nón cối, lột bỏ bộ y phục của người lãnh tụ tối cao của họ để thay bằng những bộ âu phục đắt tiền, những khăn choàng «hàng ngoại», xuất hiện trong các buổi họp với bó hoa trước mặt hay ôm trên tay và tuyên bố những lời sáo ngữ muôn thuở mà chẳng ai hiểu. Hãy nghe thông điệp đầu năm 2012 của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng: *« Phải chuyển nhận thức, quyết tâm hành động và quyết liệt để vượt qua sức ỳ của quá trình khởi động, đặt tiến trình phát triển của đất nước vào quỹ đạo mới... ».*

Giai cấp nầy là những triệu phú, tỷ phú dollars, làm giàu nhanh chóng bằng tham nhũng, lừa đảo mà báo chí Tây phương gọi là những tên ăn cướp mang cà vạt (voleurs à cravates). Họ là những ủy viên trung ương đảng, những đảng viên mọi cấp, những sứ quân và cường hào ác bá thống trị tại 63 tỉnh và thành phố. Họ ăn cướp, ăn cắp có hệ thống từ trung ương đến địa phương, hỗ trợ bởi một đạo quân áo vàng có mang cầu vai đỏ mà Tổ chức Minh Bạch Thế giới, trong báo cáo Tham Nhũng 2010, đã tuyên dương đạo quân nầy là «cảnh sát đứng đầu về tham nhũng». Một cách chi tiết hơn, 82% người dân VN cho là cảnh sát là ngành tham nhũng nhứt, kế đó là giáo dục (67%), công chức (61%) và tư pháp (52%). (Nguồn:Transparency International. Baromètre 2010 de la corruption).

Nói sao cho hết những chuyện tham nhũng từ cung vua phủ chúa với các hợp đồng hàng tỷ mỹ kim đến các trụ sở Ủy ban nhân dân xã với cái giấy khai tử mà người nghèo phải bị hạch hỏi

nếu không chịu trả vài trăm ngàn đồng. VN hôm nay tự hào đứng hạng 14 trong 16 quốc gia tham nhũng nhất vùng Á châu-Thái Bình Dương, chỉ hơn có Indonésia và Cambot, là quốc gia tham nhũng nhất (Báo cáo 2010 của Tổ chức Rủi Ro chính trị kinh tế PERC =Political& Economic Risk Consultancy, trụ sở ở Hong kong).

Mới năm vừa qua, anh Đoàn Văn Vươn và gia đình ở huyện Tiên Lãng, tỉnh Hải Phòng, đã liều chết chống lại bọn cầm quyền tham nhũng vì không chịu nổi những áp bức cùng cực của tập đoàn nầy đã ngang nhiên cướp đất, phá nhà mà gia đình anh đã bao năm gian khổ để tạo dựng. Sự kiện nầy có khác chi chuyện anh Mohamed Bouazizi, một sinh viên người Tunisien bán trái cây dạo đã tự thiêu vì bị cảnh sát ức hiếp không cho anh bán trên đường phố. Cái chết của Bouazizi đã bùng dậy sự căm hờn của người dân Tunisie sau 23 năm bị áp bức dưới chế độ độc tài của Ben Ali, mở đầu cho cuộc Cách Mạng Hoa Lài, lật đổ Ben Ali rồi lan dần đến cách mạng mùa xuân Á Rập.

Trả lời cuộc phỏng vấn của BBC-Việt Ngữ, bà Lê Hiền Đức, 81 tuổi, người công dân được giải thưởng của Transparency International về chống tham nhũng đã nói: *«Những vụ mất đất như Đoàn Văn Vươn rất nhiều, nhưng vì Vươn là một kỹ sư có trình độ nên anh làm như vậy. Còn những nông dân quá khổ uất ức lắm, nếu có trình độ như anh Vươn thì sẽ có nhiều Đoàn Văn Vươn nữa, người ta sẽ vùng lên. Nông dân rất căm thù, phải dùng từ căm thù mới đúng»* (nguồn: Sẽ có nhiều Đoàn Văn Vươn. BBC ngày 29/1/2012).

Bạn đọc không khỏi tự hỏi người dân chịu đựng được nỗi căm thù nầy cho đến bao giờ.

Lâm Văn Bé

31 /12 /2012

VỢ CHỒNG XÃ NGHĨA

Thời bao cấp, hai vợ chồng vừa mới cưới nhau **được** phân căn hộ tập thể cấp 4, mỗi nhà cách nhau bởi bức tường mỏng dính. Một buổi, cả hai giao hẹn với nhau:

- Em à, để bảo mật cho sự riêng tư của đôi ta, chúng mình nên quy ước. Nếu em muốn rủ anh... tắt đèn ngủ sớm thì gọi là "làm ăn", bữa nào anh hơi mệt thì anh sẽ trả lời "mất khả năng chi trả".

- Hay quá, thế hôm nào mệt thì em sẽ từ chối khéo là đang "lạm phát" nhé. Quên nữa, hàng tháng anh cần nhớ là em sẽ có vài ngày "khủng hoảng".

- Nhớ rồi. Còn cái này nữa, anh nói ví dụ thôi nhé, là mai mốt nếu chẳng may tình nghĩa đôi ta có thể thôi thì xin cứ nói với nhau là muốn "từ chức", "miễn nhiệm", chứ đừng dùng từ "ly hôn" hay "ly dị", nghe buồn lắm!

Được một thời gian, vào một đêm nọ, khi cả khu chung cư đang say giấc thì đôi vợ chồng này bỗng to tiếng kịch liệt với nhau:

- Đã bảo giảm "lạm phát", qua thời "khủng hoảng" rồi, mà cứ rủ "làm ăn" thì ông mở miệng than "mất khả năng chi trả", là sao? Là sao? Giải trình ngay cho tôi biết!

- Bà thông cảm, đâu phải chỉ bà mới biết "làm ăn". Tôi cũng phải "làm ăn" bên ngoài chứ.

- Á! Ra là ông có "đầu tư ngoài ngành"! Nói ngay, ông rải vốn những đâu, khai mau!

- Thôi mà bà, thời buổi này có thằng nào không "đầu tư ngoài ngành" đâu, bởi càng được chiều chuộng thì vốn liếng càng dư dả, không kiếm chỗ rải nó... ức chế lắm!

- Trời ơi là trời! Thế ông không thấy những thằng "đầu tư ngoài ngành" chỉ toàn lỗ lã hay sao? Còn ông, phen này tôi cho ông "miễn nhiệm" nhé!

- Bà có gan thì cứ miễn! Thằng này thà chết chứ không "từ chức"!